

Mã đề 802

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

- A. Máy tính cơ khí B. Bàn tính (Abacus) C. Thước tính D. Máy tính điện tử

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép
B. Không thể xóa
C. Khó tìm kiếm
D. Không thể truyền qua mạng

Câu 3. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

- A. vi phạm đạo đức B. điện thoại
C. vi phạm pháp luật D. công nghệ kĩ thuật số

Câu 4. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Sao chép mà không ghi nguồn
B. Gửi ngay cho bạn bè
C. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy
D. Bỏ qua

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ thứ tư. B. Thế hệ đầu tiên. C. Thế hệ thứ hai. D. Thế hệ thứ ba.

Câu 6. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Bức tranh vẽ tay B. Tờ báo in
C. Sổ điểm giấy D. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính

Câu 7. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Báo cáo. B. Từ khoá. C. Trang web. D. Biểu mẫu.

Câu 8. Văn hóa số là:

- A. Cách sử dụng phần mềm
B. Thực hành trên máy
C. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
D. Học môn Tin học

Câu 9. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì tất cả thông tin đều đúng
B. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
C. Vì máy tính không đọc được
D. Vì Internet ít thông tin

Câu 10. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
B. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
C. Không cần kiểm tra
D. Sao chép tùy ý

Câu 11. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Không cần ghi nguồn B. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
C. Sao chép y nguyên D. Ghi mơ hồ

Câu 12. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
B. Nhỏ (như máy tính để bàn)
C. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)
D. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)

Câu 13. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Địa chỉ trang web
- B. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm
- C. Dãy số
- D. Mã lệnh

Câu 14. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- B. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.
- C. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.
- D. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.

Câu 15. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiêu văn hoá?

- A. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.
- B. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.
- C. Chụp phong cảnh đường phố.
- D. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.

Câu 16. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Không cần quét
- B. Chỉ xem nhanh
- C. Kiểm tra bản quyền và virus
- D. Tải bất cứ trang nào

Câu 17. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Bill Gates
- B. Blaise Pascal
- C. Charles Babbage
- D. Ada Lovelace

Câu 18. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Ghi nguồn thông tin
- B. Tung tin sai sự thật
- C. Chia sẻ tài liệu học tập
- D. Tôn trọng người khác

Câu 19. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Sao chép toàn bộ
- B. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin
- C. Chia sẻ nhanh
- D. Không cần kiểm tra

Câu 20. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Dùng từ khóa mơ hồ
- B. Gõ tiếng Anh luôn
- C. Gõ thật dài
- D. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

- a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.
- b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.
- c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.
- d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

- a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.
- b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.
- c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.
- d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các đặc điểm chính của thông tin số.

Bài 2 (1đ): Em lấy hai ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

Bài 3 (1đ): Để bảo vệ bản thân khi dùng mạng xã hội em nên làm gì?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 803

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Kiểm tra bản quyền và virus
- B. Tải bất cứ trang nào
- C. Không cần quét
- D. Chỉ xem nhanh

Câu 2. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Gõ tiếng Anh luôn
- B. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép
- C. Gõ thật dài
- D. Dùng từ khóa mơ hồ

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Không thể truyền qua mạng
- B. Không thể xóa
- C. Khó tìm kiếm
- D. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép

Câu 4. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Bức tranh vẽ tay
- B. Tờ báo in
- C. Sổ điểm giấy
- D. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính

Câu 5. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- B. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.
- C. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.
- D. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.

Câu 6. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Charles Babbage
- B. Blaise Pascal
- C. Bill Gates
- D. Ada Lovelace

Câu 7. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì Internet ít thông tin
- B. Vì máy tính không đọc được
- C. Vì tất cả thông tin đều đúng
- D. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác

Câu 8. Văn hóa số là:

- A. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
- B. Thực hành trên máy
- C. Học môn Tin học
- D. Cách sử dụng phần mềm

Câu 9. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Không cần ghi nguồn
- B. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
- C. Ghi mơ hồ
- D. Sao chép y nguyên

Câu 10. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ "tìm kiếm", thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu.
- B. Báo cáo.
- C. Trang web.
- D. Từ khoá.

Câu 11. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Địa chỉ trang web
- B. Mã lệnh
- C. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm
- D. Dãy số

Câu 12. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
- B. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
- C. Sao chép tùy ý

D. Không cần kiểm tra

Câu 13. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

A. Nhỏ (như máy tính để bàn)

B. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)

C. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)

D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

Câu 14. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

A. Thế hệ thứ tư.

B. Thế hệ đầu tiên.

C. Thế hệ thứ ba.

D. Thế hệ thứ hai.

Câu 15. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

A. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.

B. Chụp phong cảnh đường phố.

C. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.

D. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.

Câu 16. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

A. Máy tính điện tử

B. Máy tính cơ khí

C. Bàn tính (Abacus)

D. Thước tính

Câu 17. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

A. vi phạm pháp luật

B. công nghệ kỹ thuật số

C. điện thoại

D. vi phạm đạo đức

Câu 18. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

A. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy

B. Bỏ qua

C. Sao chép mà không ghi nguồn

D. Gửi ngay cho bạn bè

Câu 19. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

A. Tung tin sai sự thật

B. Chia sẻ tài liệu học tập

C. Tôn trọng người khác

D. Ghi nguồn thông tin

Câu 20. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

A. Không cần kiểm tra

B. Chia sẻ nhanh

C. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin

D. Sao chép toàn bộ

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.

b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.

c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.

d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.

b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.

c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.

d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Em hãy kể một ví dụ về tin đồn (trong cuộc sống hoặc trên mạng) và cho biết:

a) Tin đồn đó xuất hiện từ sự việc nào?

b) Tác hại của tin đồn đó là gì?

Bài 2 (1đ): Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

Bài 3 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để trở thành “công dân số có trách nhiệm”?

Mã đề 804

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- B. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)
- C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- D. Nhỏ (như máy tính để bàn)

Câu 2. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Tải bất cứ trang nào
- B. Không cần quét
- C. Chỉ xem nhanh
- D. Kiểm tra bản quyền và virus

Câu 3. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

- A. Chụp phong cảnh đường phố.
- B. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.
- C. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.
- D. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.

Câu 4. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Chia sẻ nhanh
- B. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin
- C. Không cần kiểm tra
- D. Sao chép toàn bộ

Câu 5. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Sao chép tùy ý
- D. Không cần kiểm tra

Câu 6. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Dùng từ khóa mơ hồ
- B. Gõ thật dài
- C. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép
- D. Gõ tiếng Anh luôn

Câu 7. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ "tìm kiếm", thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu.
- B. Từ khoá.
- C. Báo cáo.
- D. Trang web.

Câu 8. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ thứ tư.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ đầu tiên.

Câu 9. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Dãy số
- B. Mã lệnh
- C. Địa chỉ trang web
- D. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm

Câu 10. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì tất cả thông tin đều đúng
- B. Vì máy tính không đọc được
- C. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
- D. Vì Internet ít thông tin

Câu 11. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Sổ điểm giấy
- B. Tờ báo in
- C. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính
- D. Bức tranh vẽ tay

Câu 12. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.

- B. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.
- C. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- D. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.

Câu 13. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Ghi nguồn thông tin
- B. Chia sẻ tài liệu học tập
- C. Tôn trọng người khác
- D. Tung tin sai sự thật

Câu 14. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Blaise Pascal
- B. Bill Gates
- C. Charles Babbage
- D. Ada Lovelace

Câu 15. Văn hóa số là:

- A. Thực hành trên máy
- B. Học môn Tin học
- C. Cách sử dụng phần mềm
- D. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số

Câu 16. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

- A. Bàn tính (Abacus)
- B. Máy tính cơ khí
- C. Máy tính điện tử
- D. Thước tính

Câu 17. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
- B. Ghi mơ hồ
- C. Sao chép y nguyên
- D. Không cần ghi nguồn

Câu 18. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Bỏ qua
- B. Gửi ngay cho bạn bè
- C. Sao chép mà không ghi nguồn
- D. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy

Câu 19. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

- A. vi phạm đạo đức
- B. điện thoại
- C. công nghệ kỹ thuật số
- D. vi phạm pháp luật

Câu 20. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Không thể xóa
- B. Không thể truyền qua mạng
- C. Khó tìm kiếm
- D. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

- a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.
- b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.
- c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.
- d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

- a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.
- b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.
- c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.
- d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?

Bài 2 (1đ): Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

- a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.
- b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh nhưng chưa có sự đồng ý của em.

Bài 3 (1đ): Để bảo vệ bản thân khi dùng mạng xã hội em nên làm gì?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề: 801

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, học sinh không được làm việc nào dưới đây?

- A. Gây gỗ đánh nhau. B. Lễ phép với thầy, cô giáo.
C. Chăm chỉ học tập. D. Đoàn kết với các bạn.

Câu 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới là tôn trọng điều gì?

- A. Vũ khí. B. Truyền thống. C. Hủ tục. D. Tiền bạc.

Câu 3. Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc được gọi là:

- A. Lao động hiệu quả. B. Lao động cần cù.
C. Lao động hết mình. D. Lao động sáng tạo.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Học hỏi điều tốt đẹp từ dân tộc khác. B. Từ chối học hỏi từ dân tộc khác.
C. Kỳ thị quốc gia khác D. Tiếp thu mọi thứ của dân tộc khác.

Câu 5. Câu tục ngữ: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Nhân đạo. B. Lao động. C. Yêu nước. D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 6. Việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất là đề cập đến hoạt động lao động mang tính chất gì?

- A. Sáng tạo. B. Tự do. C. Tự giác. D. Tự phát.

Câu 7. “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Uống nước nhớ nguồn. B. Văn nghệ.
C. Lao động. D. Yêu nước.

Câu 8. Người cần cù trong lao động sẽ nhận được từ mọi người điều gì?

- A. Yêu quý và tôn trọng. B. Tìm cách hãm hại.
C. Xa lánh và hắt hủi. D. Ghen ghét và căm thù.

Câu 9. Hành động nào sau đây không góp phần kế thừa và phát huy những truyền thống của dân tộc?

- A. Quảng bá làng nghề truyền thống. B. Mặc cảm về trang phục dân tộc mình.
C. Tôn tạo và chăm sóc di tích lịch sử. D. Tìm hiểu về lễ hội truyền thống.

Câu 10. Đối với con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình nào?

- A. hội nhập của đất nước. B. thúc đẩy kinh tế - xã hội.
C. phát triển của mỗi cá nhân. D. duy trì hạnh phúc gia đình.

Câu 11. Truyền thống dân tộc là những giá trị thuộc thể loại:

- A. tinh thần. B. tài sản C. của cải. D. vật chất.

Câu 12. Một trong những biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo là:

- A. làm việc tự do, cầu thả. B. làm việc thường xuyên, nỗ lực.
C. làm theo mệnh lệnh người khác. D. làm việc theo thói quen.

Câu 13. Hành vi nào thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Mê tín, tin vào bói toán.
- B. Gây rối trật tự công cộng.
- C. Chê bai các lễ hội truyền thống.
- D. Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

Câu 14. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam là tôn trọng và học hỏi các dân tộc trong lĩnh vực nào ?

- A. Kinh tế - xã hội.
- B. Quốc phòng - An ninh.
- C. Giáo dục và đào tạo.
- D. Khoa học - Kỹ thuật.

Câu 15. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

- A. Mọi hệ giá trị.
- B. Giá trị tốt đẹp.
- C. Phong tục lỗi thời.
- D. Hủ tục lạc hậu.

Câu 16. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc mang lại điều gì cho con người?

- A. Được đi du lịch.
- B. Có nhiều tiền bạc.
- C. Có thêm ngoại tệ.
- D. Có thêm hiểu biết.

Câu 17. Hoàn thiện ý kiến: “Truyền thống là những giá trị... của mỗi dân tộc”?

- A. Tốt đẹp.
- B. Lạc hậu.
- C. Xấu xa.
- D. Hủ tục.

Câu 18. Ý nghĩa to lớn của lao động cần cù, sáng tạo mang lại cho con người là:

- A. không ngừng hoàn thiện kỹ năng.
- B. ngày càng bị mọi người căm ghét.
- C. bị suy giảm kết quả lao động.
- D. ngày càng trở nên lười biếng.

Câu 19. Tại sao mỗi chúng ta cần phải lao động cần cù và sáng tạo?

- A. Để vừa lòng bố mẹ và người thân.
- B. Do áp lực gia đình và bạn bè.
- C. Hoàn thiện và phát triển bản thân.
- D. Do hoàn cảnh xô đẩy phải làm việc.

Câu 20. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên của người Việt Nam là thể hiện truyền thống tốt đẹp nào dưới đây của dân tộc ta?

- A. Uống nước nhớ nguồn.
- B. Yêu nước nồng nàn.
- C. Yêu thương con người.
- D. Hủ tục mê tín dị đoan.

Xác định và ghi lại ý kiến đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra:

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

- a) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, cần cù ...
- b) Dân tộc Việt Nam chỉ có duy nhất một truyền thống đó là truyền thống yêu nước.
- c) Trong thời đại hội nhập, việc giữ gìn và phát triển các truyền thống không còn cần thiết.
- d) Các truyền thống của Việt Nam được lưu giữ và phát triển bởi các nhà chức trách và chính phủ.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai? thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

- a) Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.
- b) Học tiếng Anh qua các bài hát.
- c) Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra.
- d) Chỉ cần hoàn thiện bài học trên lớp là đủ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống: M rất thích tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hóa và giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

a/ Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

b/ Em hãy kể tên 4 truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

b/ Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?

----- HẾT -----

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc được gọi là:

- A. Lao động cần cù. B. Lao động hết mình.
C. Lao động sáng tạo. D. Lao động hiệu quả.

Câu 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

- A. Giá trị tốt đẹp. B. Hủ tục lạc hậu.
C. Mọi hệ giá trị. D. Phong tục lỗi thời.

Câu 3. Việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất là đề cập đến hoạt động lao động mang tính chất gì?

- A. Sáng tạo. B. Tự giác. C. Tự do. D. Tự phát.

Câu 4. Để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, học sinh không được làm việc nào dưới đây?

- A. Gây gổ đánh nhau. B. Đoàn kết với các bạn.
C. Lễ phép với thầy, cô giáo. D. Chăm chỉ học tập.

Câu 5. Một trong những biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo là:

- A. làm việc theo thói quen. B. làm việc tự do, cầu thả.
C. làm theo mệnh lệnh người khác. D. làm việc thường xuyên, nỗ lực.

Câu 6. Ý nghĩa to lớn của lao động cần cù, sáng tạo mang lại cho con người là:

- A. không ngừng hoàn thiện kỹ năng. B. ngày càng bị mọi người căm ghét.
C. bị suy giảm kết quả lao động. D. ngày càng trở nên lười biếng.

Câu 7. “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Yêu nước. B. Văn nghệ. C. Lao động. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Tại sao mỗi chúng ta cần phải lao động cần cù và sáng tạo?

- A. Để vừa lòng bố mẹ và người thân. B. Do áp lực gia đình và bạn bè.
C. Hoàn thiện và phát triển bản thân. D. Do hoàn cảnh xô đẩy phải làm việc.

Câu 9. Đối với con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình nào?

- A. duy trì hạnh phúc gia đình. B. thúc đẩy kinh tế - xã hội.
C. phát triển của mỗi cá nhân. D. hội nhập của đất nước.

Câu 10. Hành động nào sau đây không góp phần kế thừa và phát huy những truyền thống của dân tộc?

- A. Mặc cảm về trang phục dân tộc mình. B. Quảng bá làng nghề truyền thống.
C. Tôn tạo và chăm sóc di tích lịch sử. D. Tìm hiểu về lễ hội truyền thống.

Câu 11. Truyền thống là những giá trị như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- A. Lạc hậu. B. Tốt đẹp. C. Xấu xa. D. Hủ tục.

Câu 12. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam là tôn trọng và học hỏi các dân tộc trong lĩnh vực nào ?

A. Quốc phòng - An ninh.

C. Giáo dục và đào tạo.

B. Khoa học - Kỹ thuật.

D. Kinh tế - xã hội.

Câu 13. Hành vi nào thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

C. Mê tín, tin vào bói toán.

B. Chê bai các lễ hội truyền thống.

D. Gây rối trật tự công cộng.

Câu 14. Câu tục ngữ: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Lao động.

B. Yêu nước.

C. Tôn sư trọng đạo.

D. Nhân đạo.

Câu 15. Việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

A. Học hỏi điều tốt đẹp từ dân tộc khác.

B. Tiếp thu mọi thứ của dân tộc khác.

C. Từ chối học hỏi từ dân tộc khác.

D. Kỳ thị quốc gia khác

Câu 16. Truyền thống dân tộc là những giá trị thuộc thể loại:

A. vật chất.

B. của cải.

C. tài sản

D. tinh thần.

Câu 17. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới là tôn trọng điều gì?

A. Vũ khí.

B. Hủ tục.

C. Tiền bạc.

D. Truyền thống.

Câu 18. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên của người Việt Nam là thể hiện truyền thống tốt đẹp nào dưới đây của dân tộc ta?

A. Hủ tục mê tín dị đoan.

C. Uống nước nhớ nguồn.

B. Yêu thương con người.

D. Yêu nước nồng nàn.

Câu 19. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc mang lại điều gì cho con người?

A. Có nhiều tiền bạc.

C. Có thêm ngoại tệ.

B. Được đi du lịch.

D. Có thêm hiểu biết.

Câu 20. Người cần cù trong lao động sẽ nhận được từ mọi người điều gì?

A. Ghen ghét và căm thù.

C. Tìm cách hãm hại.

B. Yêu quý và tôn trọng.

D. Xa lánh và hắt hủi.

Xác định và ghi lại ý kiến đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra:

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, cần cù ...

b) Dân tộc Việt Nam chỉ có duy nhất một truyền thống đó là truyền thống yêu nước.

c) Trong thời đại hội nhập, việc giữ gìn và phát triển các truyền thống không còn cần thiết.

d) Các truyền thống của Việt Nam được lưu giữ và phát triển bởi các nhà chức trách và chính phủ.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai? thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

a) Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.

b) Học tiếng Anh qua các bài hát.

c) Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra.

d) Chỉ cần hoàn thiện bài học trên lớp là đủ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống:

M rất thích tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hóa và giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

a/ Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

b/ Em hãy kể tên 2 câu ca dao, tục ngữ về truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

b/ Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?

----- HẾT -----

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc được gọi là:

- A. Lao động cần cù. B. Lao động hết mình.
C. Lao động sáng tạo. D. Lao động hiệu quả.

Câu 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

- A. Giá trị tốt đẹp. B. Hủ tục lạc hậu.
C. Mọi hệ giá trị. D. Phong tục lỗi thời.

Câu 3. Việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất là đề cập đến hoạt động lao động mang tính chất gì?

- A. Sáng tạo. B. Tự giác. C. Tự do. D. Tự phát.

Câu 4. Để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, học sinh không được làm việc nào dưới đây?

- A. Gây gổ đánh nhau. B. Đoàn kết với các bạn.
C. Lễ phép với thầy, cô giáo. D. Chăm chỉ học tập.

Câu 5. Một trong những biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo là:

- A. làm việc theo thói quen. B. làm việc tự do, cầu thả.
C. làm theo mệnh lệnh người khác. D. làm việc thường xuyên, nỗ lực.

Câu 6. Ý nghĩa to lớn của lao động cần cù, sáng tạo mang lại cho con người là:

- A. không ngừng hoàn thiện kỹ năng. B. ngày càng bị mọi người căm ghét.
C. bị suy giảm kết quả lao động. D. ngày càng trở nên lười biếng.

Câu 7. “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Yêu nước. B. Văn nghệ. C. Lao động. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Tại sao mỗi chúng ta cần phải lao động cần cù và sáng tạo?

- A. Để vừa lòng bố mẹ và người thân. B. Do áp lực gia đình và bạn bè.
C. Hoàn thiện và phát triển bản thân. D. Do hoàn cảnh xô đẩy phải làm việc.

Câu 9. Đối với con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình nào?

- A. duy trì hạnh phúc gia đình. B. thúc đẩy kinh tế - xã hội.
C. phát triển của mỗi cá nhân. D. hội nhập của đất nước.

Câu 10. Hành động nào sau đây không góp phần kế thừa và phát huy những truyền thống của dân tộc?

- A. Mặc cảm về trang phục dân tộc mình. B. Quảng bá làng nghề truyền thống.
C. Tôn tạo và chăm sóc di tích lịch sử. D. Tìm hiểu về lễ hội truyền thống.

Câu 11. Truyền thống là những giá trị như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- A. Lạc hậu. B. Tốt đẹp. C. Xấu xa. D. Hủ tục.

Câu 12. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam là tôn trọng và học hỏi các dân tộc trong lĩnh vực nào ?

A. Quốc phòng - An ninh.

B. Khoa học - Kỹ thuật.

C. Giáo dục và đào tạo.

D. Kinh tế - xã hội.

Câu 13. Hành vi nào thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

B. Chê bai các lễ hội truyền thống.

C. Mê tín, tin vào bói toán.

D. Gây rối trật tự công cộng.

Câu 14. Câu tục ngữ: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Lao động.

B. Yêu nước.

C. Tôn sư trọng đạo.

D. Nhân đạo.

Câu 15. Việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

A. Học hỏi điều tốt đẹp từ dân tộc khác.

B. Tiếp thu mọi thứ của dân tộc khác.

C. Từ chối học hỏi từ dân tộc khác.

D. Kỳ thị quốc gia khác

Câu 16. Truyền thống dân tộc là những giá trị thuộc thể loại:

A. vật chất.

B. của cải.

C. tài sản

D. tinh thần.

Câu 17. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới là tôn trọng điều gì?

A. Vũ khí.

B. Hủ tục.

C. Tiền bạc.

D. Truyền thống.

Câu 18. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên của người Việt Nam là thể hiện truyền thống tốt đẹp nào dưới đây của dân tộc ta?

A. Hủ tục mê tín dị đoan.

B. Yêu thương con người.

C. Uống nước nhớ nguồn.

D. Yêu nước nồng nàn.

Câu 19. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc mang lại điều gì cho con người?

A. Có nhiều tiền bạc.

B. Được đi du lịch.

C. Có thêm ngoại tệ.

D. Có thêm hiểu biết.

Câu 20. Người cần cù trong lao động sẽ nhận được từ mọi người điều gì?

A. Ghen ghét và căm thù.

B. Yêu quý và tôn trọng.

C. Tìm cách hãm hại.

D. Xa lánh và hắt hủi.

Xác định và ghi lại ý kiến đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra:

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, cần cù ...

b) Dân tộc Việt Nam chỉ có duy nhất một truyền thống đó là truyền thống yêu nước.

c) Trong thời đại hội nhập, việc giữ gìn và phát triển các truyền thống không còn cần thiết.

d) Các truyền thống của Việt Nam được lưu giữ và phát triển bởi các nhà chức trách và chính phủ.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai? thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

a) Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.

b) Học tiếng Anh qua các bài hát.

c) Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra.

d) Chỉ cần hoàn thiện bài học trên lớp là đủ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống: Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: "Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi".

a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b) Em hiểu thế nào là lao động cần cù, sáng tạo?

c/ Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đối với con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình nào?

- A. phát triển của mỗi cá nhân. B. duy trì hạnh phúc gia đình.
C. hội nhập của đất nước. D. thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Câu 2. Tại sao mỗi chúng ta cần phải lao động cần cù và sáng tạo?

- A. Do hoàn cảnh xô đẩy phải làm việc. B. Hoàn thiện và phát triển bản thân.
C. Do áp lực gia đình và bạn bè. D. Để vừa lòng bố mẹ và người thân.

Câu 3. Để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, học sinh không được làm việc nào dưới đây?

- A. Lễ phép với thầy, cô giáo. B. Chăm chỉ học tập.
C. Đoàn kết với các bạn. D. Gây gổ đánh nhau.

Câu 4. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam là tôn trọng và học hỏi các dân tộc trong lĩnh vực nào ?

- A. Quốc phòng - An ninh. B. Giáo dục và đào tạo.
C. Kinh tế - xã hội. D. Khoa học - Kỹ thuật.

Câu 5. Việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất là đề cập đến hoạt động lao động mang tính chất gì?

- A. Tự giác. B. Sáng tạo. C. Tự phát. D. Tự do.

Câu 6. Truyền thống dân tộc là những giá trị thuộc thể loại:

- A. tinh thần. B. tài sản C. vật chất. D. của cải.

Câu 7. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới là tôn trọng điều gì?

- A. Tiền bạc. B. Hủ tục. C. Vũ khí. D. Truyền thống.

Câu 8. Một trong những biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo là:

- A. làm việc tự do, cầu thả. B. làm việc thường xuyên, nỗ lực.
C. làm theo mệnh lệnh người khác. D. làm việc theo thói quen.

Câu 9. Truyền thống dân tộc là những giá trị có đặc trưng như thế nào?

- A. Tốt đẹp. B. Hủ tục. C. Xấu xa. D. Lạc hậu.

Câu 10. Ý nghĩa to lớn của lao động cần cù, sáng tạo mang lại cho con người là:

- A. bị suy giảm kết quả lao động. B. ngày càng trở nên lười biếng.
C. ngày càng bị mọi người căm ghét. D. không ngừng hoàn thiện kỹ năng.

Câu 11. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên của người Việt Nam là thể hiện truyền thống tốt đẹp nào dưới đây của dân tộc ta?

- A. Yêu nước nồng nàn. B. Hủ tục mê tín dị đoan.
C. Yêu thương con người. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 12. Câu tục ngữ: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Lao động. B. Nhân đạo. C. Tôn sư trọng đạo. D. Yêu nước.

Câu 13. Trong quá trình lao động, người lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động được gọi là:

A. lao động ép buộc.

B. lao động tự giác.

C. lao động sáng tạo.

D. lao động tự phát.

Câu 14. Người cần cù trong lao động sẽ nhận được từ mọi người điều gì?

A. Tìm cách hãm hại.

B. Xa lánh và hắt hủi.

C. Ghen ghét và căm thù.

D. Yêu quý và tôn trọng.

Câu 15. “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Văn nghệ.

B. Lao động.

C. Yêu nước.

D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 16. Hành vi nào thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Mê tín, tin vào bói toán.

B. Gây rối trật tự công cộng.

C. Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

D. Chê bai các lễ hội truyền thống.

Câu 17. Một trong những biểu hiện của lao động sáng tạo là:

A. ý nại, dựa dẫm.

B. lười biếng, ý nại.

C. suy nghĩ, tìm tòi.

D. dựa dẫm, lười nhác.

Câu 18. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

A. Mọi hệ giá trị.

B. Giá trị tốt đẹp.

C. Phong tục lối thời.

D. Hủ tục lạc hậu.

Câu 19. Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc được gọi là:

A. Lao động hết mình.

B. Lao động sáng tạo.

C. Lao động hiệu quả.

D. Lao động cần cù.

Câu 20. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc mang lại điều gì cho con người?

A. Có thêm hiểu biết.

B. Có nhiều tiền bạc.

C. Có thêm ngoại tệ.

D. Được đi du lịch.

Xác định và ghi lại ý kiến đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra:

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, cần cù ...

b) Dân tộc Việt Nam chỉ có duy nhất một truyền thống đó là truyền thống yêu nước.

c) Trong thời đại hội nhập, việc giữ gìn và phát triển các truyền thống không còn cần thiết.

d) Các truyền thống của Việt Nam được lưu giữ và phát triển bởi các nhà chức trách và chính phủ.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai? thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

a) Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.

b) Học tiếng Anh qua các bài hát.

c) Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra.

d) Chỉ cần hoàn thiện bài học trên lớp là đủ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống: Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi”.

a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b) Em hiểu thế nào là lao động cần cù, sáng tạo?

c/ Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?

----- HẾT -----

Đề thi: 01

PHẦN I: ĐỌC HIỂU: (6 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

(Bà Huyện Thanh Quan)

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lặn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

***Chú thích**

1. - Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hình, sống vào khoảng 1805- >1848. Quê quán: Làng Nghi Tâm (nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội). Là một trong những nữ sĩ tài danh hiếm có của văn học Việt Nam thời kì phong kiến. Bà được gọi là Bà Huyện Thanh Quan do chồng bà làm Tri huyện Thanh Quan (thuộc tỉnh Thái Bình).

- Bài thơ "Chiều hôm nhớ nhà" của Bà Huyện Thanh Quan được sáng tác trong thời gian bà vào kinh đô Huế nhận chức quan dưới triều Minh Mạng, khi bà phải xa quê hương Hà Nội và làm nhiệm vụ dạy học cho các công chúa, cung phi.

2. Từ khó:

- **Tiếng ốc:** Tiếng tù và làm bằng vỏ ốc biển, thường dùng để truyền hiệu lệnh, báo giờ hoặc báo động ở nơi làng xã, đồn trại thời xưa.
- **Trống đồn:** Tiếng trống đánh ở đồn binh (nơi đóng quân) vào buổi chiều tối để báo hiệu, canh gác. (Tiếng ốc và trống đồn tạo nên âm thanh gợi cảm giác rộng lớn, xa xôi, vắng lặng).
- **Ngư ông:** Người đánh cá đã già, lão chài.
- **Mục tử:** Người chăn trâu, chăn dê (mục đồng).
- **Cô thôn:** Làng xóm vắng vẻ, hẻo lánh, đơn chiếc.
- **Ngàn mai:** Khu rừng trồng cây mai, gợi hình ảnh thiên nhiên rộng lớn, buồn vắng trong văn học cổ.
- **Dặm liễu:** Con đường dài (dặm) có nhiều cây liễu rủ. Cây liễu trong thơ cổ thường gợi nỗi buồn li biệt, nhớ thương.

Câu 1(1 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2 (1 điểm): Hãy nêu nội dung chính của bài thơ bằng 1 câu văn hoàn chỉnh.

Câu 3(1 điểm): Hãy chỉ rõ vần và nhịp của bài thơ?

Câu 4 (2 điểm): Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các câu thơ sau:

*Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

Câu 5(1 điểm). Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm cao đẹp, nồng ấm luôn thường trực trong mỗi người Việt Nam chúng ta và trở thành truyền thống quý báu của dân tộc. Em hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân để thể hiện truyền thống ấy.

PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Viết bài văn phân tích bài thơ "*Chiều hôm nhớ nhà*" của Bà Huyện Thanh Quan.

Đề 2: Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến thăm qua di tích lịch sử văn hóa mà em ấn tượng nhất.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 -2026
Mã đề thi: 02

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN -KHỐI 8
Ngày thi: 30/10./2025
Thời gian: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU: (6 điểm)
Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

CHẠY GIẶC

(Nguyễn Đình Chiểu)

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay.
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay
Bến Nghé cửa tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,
Nỡ để dân đen mắc nạn này?

***Chú thích**

1. - **Nguyễn Đình Chiểu** Tên tự, hiệu: Tự là Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai. Nhân dân thường gọi là **Đồ Chiểu** (Cụ Đồ Chiểu)(1822 – 1888). Quê quán ở làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh). Quê cha là làng Bồ Điền, Thừa Thiên. Ông là một nhà thơ lớn của miền Nam trong nửa cuối thế kỷ XIX, là ngọn cờ đầu của dòng văn học yêu nước chống Pháp. Ông được UNESCO công nhận là Danh nhân Văn hóa Thế giới (2021).

- Bài thơ "**Chạy giặc**" được sáng tác khi nhà thơ chứng kiến cảnh nhân dân chạy loạn. Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng vào Đà Nẵng, bắt đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Nhưng chúng đã gặp sự kháng cự của quân triều đình và nhân dân. Thực dân Pháp quay sang tiến vào Sài Gòn, tràn tới sông Bến Nghé.

2. Từ khó:

- **Tiếng súng Tây:** Tiếng súng của thực dân Pháp, gợi sự chết chóc, kinh hoàng, là nguyên nhân trực tiếp phá vỡ cuộc sống yên bình.
- **Bàn cờ thế:** Tình thế, vận mệnh đất nước. Ý nói vận nước đang trong tình trạng nguy nan, có thể bị thua (sa tay) bất cứ lúc nào.
- **Phút sa tay:** Chỉ sự thất bại, mất nước một cách bất ngờ, nhanh chóng, không thể cứu vãn.
- **Tranh ngói nhuốm màu mây:** Nhà cửa, làng mạc bị cháy rụi, tan hoang, khói lửa bốc lên ngút trời, phủ lên cả vùng đất.
- **Trang dẹp loạn:** Người có trách nhiệm, có tài năng, có thể đứng ra dẹp yên giặc giã, cứu nước (ám chỉ triều đình, quan lại).

Câu 1 (1 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2 (1 điểm): Hãy nêu nội dung chính của bài thơ bằng 1 câu văn hoàn chỉnh.

Câu 3.(1 điểm): Hãy chỉ rõ vần và nhịp của bài thơ?

Câu 4 (2 điểm): Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong hai câu thơ:

"Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,

Mất ổ bầy chim dáo dác bay"

Câu 5 (1 điểm): Từ nội dung bài thơ, em hãy nêu những việc làm của mình để thể hiện lòng yêu nước?

PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Viết bài văn khoảng 400 chữ phân tích bài thơ "Chạy giặc" của Nguyễn Đình Chiểu.

Đề 2: Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến thăm qua di tích lịch sử văn hóa mà em ấn tượng nhất.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 -2026
Mã đề thi: 03

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN -KHỐI 8

Ngày thi: 30/10/2025

Thời gian: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU: (6 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

(Nguyễn Khuyến)

Đã bấy lâu nay bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng, rào thưa khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Khách đến chơi đây, ta với ta.

*** Chú thích**

1. Nguyễn Khuyến (1835–1909) là một nhà thơ lớn cuối thời trung đại, nổi tiếng với tài năng và nhân cách thanh cao. Ông có tên thật là Nguyễn Thắng, hiệu là Quế Sơn, và là người duy nhất trong lịch sử đỗ đầu cả ba kỳ thi Hội, Đình và thi Hương (Tam nguyên Yên Đổ). Sau khi đỗ đạt, ông làm quan nhưng đã cáo quan về ở ẩn, sau đó viết nhiều tác phẩm về nông thôn, thiên nhiên và thể hiện nỗi lòng yêu nước.

2. Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" được sáng tác trong thời gian Nguyễn Khuyến cáo quan về ở ẩn ở Yên Đổ.

Câu 1 (1 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2 (1 điểm): Hãy nêu nội dung chính của bài thơ bằng 1 câu văn hoàn chỉnh.

Câu 3 (1 điểm): Hãy chỉ rõ vần và nhịp của bài thơ?

Câu 4 (2 điểm): Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong hai câu thơ:

" Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa."

Câu 5 (1 điểm): Bài thơ ca ngợi tình bạn keo sơn gắn bó của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Vậy em sẽ làm gì để xây dựng cho mình một tình bạn đẹp?

PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Viết bài văn khoảng 400 chữ phân tích bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến.

Đề 2: Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến thăm qua di tích lịch sử văn hóa mà em ấn tượng nhất.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 801

Listen to the conversation between Nancy and Kelly talking about their sons' problems and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Where did Kelly's son spend most of his time?

- A. outside B. at school C. on the Net D. in his room

Question 2. What did her family do to help him get over negative thoughts?

- A. talked a lot to him B. gave presents to him
C. cooked meals together D. held family parties

Question 3. Who did Kelly compare her son with?

- A. his classmates B. his tablemate C. his older cousin D. his older sister

Question 4. What did her son feel when being compared?

- A. angry B. stressed C. worried D. tired

Listen to a dialogue on a radio program between a host and Mai and Nam and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Ha Noi is _____ city in Vietnam with an estimated population of nearly 8 million.

- A. the third largest B. the fourth largest
C. the largest D. the second largest

Question 6. The thing Mai dislikes most about Ha Noi is _____.

- A. terrific transportation B. traffic jams
C. air pollution D. traffic accidents

Question 7. Nam likes living in Thai Binh because it's _____.

- A. vast and picturesque B. quiet and beautiful
C. peaceful and relaxing D. relaxing and modern

Question 8. People in Nam's hometown are _____ towards each other.

- A. kind B. friendly C. generous D. hospitable

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 9. *It /take /him /five hours /complete/ his painting/ life /the countryside.*

- A. It takes him five hours to complete his painting about life in the countryside.
B. It takes him five hours completing his painting about life in the countryside.
C. It take him five hours to completing his painting about life in the countryside.
D. It take him five hours to complete his painting of life in the countryside.

Question 10. *Quan/ not/ mind/ do/ a lot of/ homework/ the evenings.*

- A. Quan doesn't mind to do a lot of homework in the evenings.
B. Quan doesn't mind doing a lot of homework on the evenings.
C. Quan doesn't mind doing a lot of homework in the evenings
D. Quan didn't mind mind to doing a lot of homework on the evenings.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 11. A. leisure B. mature C. ensure D. tournament

Question 12. A. good B. cartoon C. tool D. bamboo

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 13. *Ann works more efficiently than her brother on the farm.*

- A. Ann's brother works more efficiently than her on the farm.
B. Ann works less efficiently than her brother on the farm.

C. Ann's brother doesn't work as efficiently as her on the farm.

D. Ann's brother works as efficiently as her on the farm.

Question 14. *Now, people all chat with each other more frequently than before because they have their own smartphones.*

A. People now have their own smartphones; therefore, they all chat with other people more frequently than before.

B. Because people now have their own smartphones, so they all chat with other people more frequently than before.

C. People now have their own smartphones, but they all chat with other people more frequently than before.

D. People now have their own smartphones; otherwise, they all chat with other people more frequently than before.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 15 to 18.

During the early years, doing jigsaw puzzles is (15) _____ that many parents choose for their children to develop their concentration and creativity. With various colours, shapes and sizes, this hobby significantly draws (16) _____, which they can spend all day handling the small pieces from boredom. It's also quite challenging for little kids to use their eyes and hands for finding and joining many pieces together to make the given image. To motivate kids more effectively, parents should choose suitable and captivating jigsaw images. They can (17) _____ simple ones first and then increase the levels of difficulty gradually. But remember that this indoor game can make a child get frustrated and even give it up. That's why parents should be ready to give children support in time and cheer them up (18) _____ they reach the last jigsaw.

Question 15. A. the popular activity

B. popular activities

C. an activity popular

D. a popular activity

Question 16. A. kid's attention

B. kids' attention

C. kids's attention

D. kids attention

Question 17. A. let kids do

B. allow kids doing

C. prevent kids from doing

D. guide kids do

Question 18. A. until

B. before

C. when

D. after

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 19 to 20

Question 19. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Last week, my class had a trip to the suburb of Ha Noi. _____

a. We also visited a small farm where we fed animals and learned how vegetables were grown.

b. Everyone enjoyed the fresh air and the peaceful countryside scenery.

c. We rode bicycles along quiet village roads and took many beautiful photos.

A. a - b - c

B. b - a - c

C. b - c - a

D. a - c - b

Question 20. *Choose the sentence that can end the text (in Question 19) most appropriately.*

A. In short, the suburb of Ha Noi is always a good place for school trips.

B. However, the long journey made us feel quite tired afterwards.

C. For this reason, we had to return to school earlier than planned.

D. Thanks to the trip, we learned a lot about life in the countryside.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 21 to 23

Exam Preparation: Smart Tips!

Attention: (21) _____ final exam is coming soon. Follow these useful steps:

• Plan: Make a study schedule and review your lessons every day.

• Practice: Do sample tests to improve your skills and (22) _____ your mistakes.

• Relax: Sleep well and stay calm before the exam.

Be (23) _____ and do your best! Take care of your goals, and try hard to achieve them!

Question 21. A. The

B. X (no article)

C. An

D. A

Question 22. A. catch

B. fix

C. delete

D. change

Question 23. A. confide

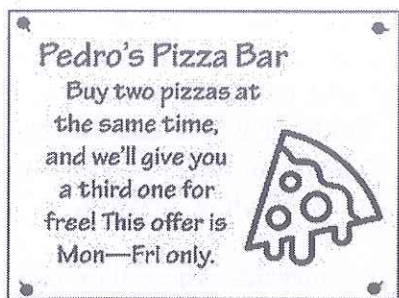
B. confident

C. confidence

D. confidently

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 24. What does the notice say?



- A. Pedro's Pizza Bar isn't open at weekends.
- B. The third time you visit, you get a free pizza.
- C. Buy two pizzas and you get a free pizza for the next purchase.
- D. You get a free pizza if you buy two pizzas at the same time.

Question 25. What does the sign mean?



- A. You must be careful when you use your phone and drive the car.
- B. You needn't use your phone when you are behind the wheel.
- C. You mustn't use your phone while you are driving.
- D. You can't send text messages if you have a car.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 26. A. picturesque B. media C. cultural D. socialise

Question 27. A. pressure B. midterm C. orchard D. hobby

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 28. Many young people detest _____ part in outdoor activities and adore _____ the Internet every day.

- A. to take/ to surf B. take/ surf C. taking/ to surf D. taking/ surfing

Question 29. In some forums teens can get advice from peers; _____, my friends often use those forums to share their problems.

- A. but B. therefore C. so D. otherwise

Question 30. Children are also keen _____ martial arts because they can improve their skills.

- A. for B. on C. of D. about

Question 31. The experience of _____ cows at a dairy farm is a very memorable memory from my travels.

- A. milking B. harvesting C. drying D. picking

Question 32. Mai is complimenting Khang on his new tie.

Mai: "Oh, what a great tie! Where did you get it?" – Khang: "_____"

- A. It looks great. It's my birthday present. B. Thank you! I bought it at a shop in Hoi An.
- C. I like it too. D. Don't mention it. I got it at a shop in Hoi An.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 33 to 36.

TikTok, launched in 2016, has rapidly become one of the most popular social media platforms worldwide, especially among young people. (33) _____. Many people use TikTok to showcase their talents, like dancing, singing, or cooking. (34) _____. Some videos go viral, reaching millions of views in just a few hours. However, there are also concerns about TikTok. Critics argue that spending too much time on the app can (35) _____. It can lead to anxiety or stress. Moreover, there are privacy issues because the app collects a lot of user data. It is important for users to (36) _____ and use it more responsibly when using social media platforms.

- A. be aware of these issues
- B. It allows users to create and share short videos with interesting music, effects, and filters
- C. This popularity has attracted influencers and brands
- D. be addictive and affect mental health

Question 33. _____ Question 34. _____ Question 35. _____ Question 36. _____

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 37 to 40.

Besides its beauty, the countryside of Britain is well known for many contrasts: its **bare** mountains and moorland, its lakes, rivers and woods, and its long, often wild coastline. National parks which are protected from development by the government have the most beautiful and picturesque scenery. British people often associate the countryside with farmland, open spaces like fields of wheat and barley, green fields enclosed by hedges or stone walls in which cows or sheep are raised. Most farmland is now owned by individual people or independent companies. However, the government has built a network of public footpaths across the farmland.

Many British people enjoy the peace and relaxation of life in the countryside where they can spend their free time walking, cycling, or going for a picnic or a pub lunch. In summer they can pick strawberries and other fruit in fruit farms. Nowadays, few rural people work on farms. Many of them commute to work in towns. Many others wish to live in the countryside so that they would have a better and healthier lifestyle.

Question 37. What is the main purpose of the passage?

- A. To describe the diverse natural characteristics and the cultural appreciation of the British countryside.
- B. To discuss the reasons why many British people are moving from towns to the countryside.
- C. To detail the government's role in creating national parks and public footpaths.
- D. To explain the economic importance of farming in modern Britain.

Question 38. What can people do in the countryside during the summer?

- A. Milk cows
- B. Take photos
- C. Go hiking
- D. Pick fruits

Question 39. The word "**bare**" in the first paragraph is OPPOSITE in meaning to _____

- A. rough
- B. dry
- C. empty
- D. covered

Question 40. According to the passage, which statement is **NOT** true about the British countryside or its people?

- A. The landscape includes contrasting features.
- B. National parks are protected by the government to preserve their beauty.
- C. Many people who live in rural areas now work on farms.
- D. People enjoy visiting the countryside for activities like walking, cycling, and pub lunches.

----- **THE END** -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 802

Listen to the conversation between Nancy and Kelly talking about their sons' problems and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Where did Kelly's son spend most of his time?

- A. on the Net B. outside C. at school D. in his room

Question 2. What did her family do to help him get over negative thoughts?

- A. gave presents to him B. held family parties
C. cooked meals together D. talked a lot to him

Question 3. Who did Kelly compare her son with?

- A. his tablemate B. his older cousin C. his older sister D. his classmates

Question 4. What did her son feel when being compared?

- A. angry B. stressed C. worried D. tired

Listen to a dialogue on a radio program between a host and Mai and Nam and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Ha Noi is _____ city in Vietnam with an estimated population of nearly 8 million.

- A. the second largest B. the third largest
C. the fourth largest D. the largest

Question 6. The thing Mai dislikes most about Ha Noi is _____.

- A. traffic accidents B. traffic jams
C. terrific transportation D. air pollution

Question 7. Nam likes living in Thai Binh because it's _____.

- A. relaxing and modern B. peaceful and relaxing
C. vast and picturesque D. quiet and beautiful

Question 8. People in Nam's hometown are _____ towards each other.

- A. kind B. friendly C. generous D. hospitable

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 11

Exam Preparation: Smart Tips!

Attention: (9) _____ final exam is coming soon. Follow these useful steps:

- Plan: Make a study schedule and review your lessons every day.
- Practice: Do sample tests to improve your skills and (10) _____ your mistakes.
- Relax: Sleep well and stay calm before the exam.

Be (11) _____ and do your best! Take care of your goals, and try hard to achieve them!

- Question 9. A. X (no article) B. A C. An D. The
Question 10. A. fix B. catch C. delete D. change
Question 11. A. confidence B. confide C. confidently D. confident

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 12. Children are also keen _____ martial arts because they can improve their skills.

- A. about B. for C. on D. of

Question 13. Mai is complimenting Khang on his new tie.

Mai: "Oh, what a great tie! Where did you get it?" – Khang: "_____"

- A. It looks great. It's my birthday present. B. Don't mention it. I got it at a shop in Hoi An.
C. I like it too. D. Thank you! I bought it at a shop in Hoi An.

Question 14. In some forums teens can get advice from peers; _____, my friends often use those forums to share their problems.

- A. so B. but C. otherwise D. therefore

Question 15. The experience of _____ cows at a dairy farm is a very memorable memory from my travels.

- A. harvesting B. picking C. milking D. drying

Question 16. Many young people detest _____ part in outdoor activities and adore _____ the Internet every day.

- A. to take/ to surf B. take/ surf C. taking/ to surf D. taking/ surfing

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18

Question 17. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Last week, my class had a trip to the suburb of Ha Noi. _____

- a. We also visited a small farm where we fed animals and learned how vegetables were grown.
b. Everyone enjoyed the fresh air and the peaceful countryside scenery.
c. We rode bicycles along quiet village roads and took many beautiful photos.

- A. a – b – c B. b – c – a C. a – c – b D. b – a – c

Question 18. *Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.*

- A. Thanks to the trip, we learned a lot about life in the countryside.
B. In short, the suburb of Ha Noi is always a good place for school trips.
C. However, the long journey made us feel quite tired afterwards.
D. For this reason, we had to return to school earlier than planned.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 19. *Now, people all chat with each other more frequently than before because they have their own smartphones.*

- A. People now have their own smartphones; therefore, they all chat with other people more frequently than before.
B. People now have their own smartphones; otherwise, they all chat with other people more frequently than before.
C. People now have their own smartphones, but they all chat with other people more frequently than before.
D. Because people now have their own smartphones, so they all chat with other people more frequently than before.

Question 20. *Ann works more efficiently than her brother on the farm.*

- A. Ann works less efficiently than her brother on the farm.
B. Ann's brother works as efficiently as her on the farm.
C. Ann's brother doesn't work as efficiently as her on the farm.
D. Ann's brother works more efficiently than her on the farm.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 21 to 24.

Besides its beauty, the countryside of Britain is well known for many contrasts: its **bare** mountains and moorland, its lakes, rivers and woods, and its long, often wild coastline. National parks which are protected from development by the government have the most beautiful and picturesque scenery. British people often associate the countryside with farmland, open spaces like fields of wheat and barley, green fields enclosed by hedges or stone walls in which cows or sheep are raised. Most farmland is now owned by individual people or independent companies. However, the government has built a network of public footpaths across the farmland.

Many British people enjoy the peace and relaxation of life in the countryside where they can spend their free time walking, cycling, or going for a picnic or a pub lunch. In summer they can pick strawberries and other fruit in fruit farms. Nowadays, few rural people work on farms. Many of them commute to work in towns. Many others wish to live in the countryside so that they would have a better and healthier lifestyle.

Question 21. According to the passage, which statement is **NOT** true about the British countryside or its people?

- A. The landscape includes contrasting features.
- B. Many people who live in rural areas now work on farms.
- C. National parks are protected by the government to preserve their beauty.
- D. People enjoy visiting the countryside for activities like walking, cycling, and pub lunches.

Question 22. What is the main purpose of the passage?

- A. To explain the economic importance of farming in modern Britain.
- B. To detail the government's role in creating national parks and public footpaths.
- C. To discuss the reasons why many British people are moving from towns to the countryside.
- D. To describe the diverse natural characteristics and the cultural appreciation of the British countryside.

Question 23. What can people do in the countryside during the summer?

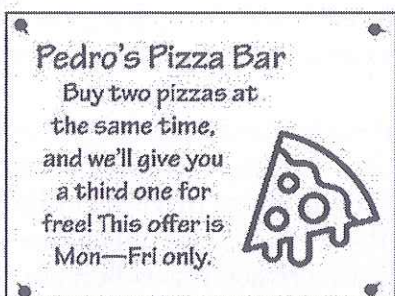
- A. Take photos
- B. Milk cows
- C. Go hiking
- D. Pick fruits

Question 24. The word "**bare**" in the first paragraph is OPPOSITE in meaning to _____

- A. empty
- B. dry
- C. rough
- D. covered

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 25. What does the notice say?



- A. Pedro's Pizza Bar isn't open at weekends.
- B. The third time you visit, you get a free pizza.
- C. Buy two pizzas and you get a free pizza for the next purchase.
- D. You get a free pizza if you buy two pizzas at the same time.

Question 26. What does the sign mean?



- A. You must be careful when you use your phone and drive the car.
- B. You needn't use your phone when you are behind the wheel.
- C. You mustn't use your phone while you are driving.
- D. You can't send text messages if you have a car.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 27. *Quan/ not/ mind/ do/ a lot of/ homework/ the evenings.*

- A. Quan doesn't mind doing a lot of homework on the evenings.
- B. Quan doesn't mind doing a lot of homework in the evenings
- C. Quan doesn't mind to do a lot of homework in the evenings.
- D. Quan didn't mind mind to doing a lot of homework on the evenings.

Question 28. *It /take /him /five hours /complete/ his painting/ life /the countryside.*

- A. It takes him five hours completing his painting about life in the countryside.
- B. It take him five hours to completing his painting about life in the countryside.
- C. It takes him five hours to complete his painting about life in the countryside.
- D. It take him five hours to complete his painting of life in the countryside.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 29 to 32.

During the early years, doing jigsaw puzzles is (29) _____ that many parents choose for their children to develop their concentration and creativity. With various colours, shapes and sizes, this hobby significantly draws (30) _____, which they can spend all day handling the small pieces from boredom. It's also quite challenging for little kids to use their eyes and hands for finding and joining many pieces together to make the given image. To motivate kids more effectively, parents should choose suitable and captivating jigsaw images. They can (31) _____ simple ones first and then increase the levels of difficulty gradually. But remember that this indoor game can make a child get frustrated and even give

it up. That's why parents should be ready to give children support in time and cheer them up (32) _____ they reach the last jigsaw.

Question 29. A. the popular activity

B. an activity popular

C. a popular activity

D. popular activities

Question 30. A. kids attention

B. kids's attention

C. kid's attention

D. kids' attention

Question 31. A. guide kids do

B. allow kids doing

C. prevent kids from doing

D. let kids do

Question 32. A. until

B. when

C. before

D. after

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 33. A. midterm

B. pressure

C. orchard

D. hobby

Question 34. A. socialise

B. picturesque

C. media

D. cultural

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 35. A. bamboo

B. tool

C. good

D. cartoon

Question 36. A. ensure

B. tournament

C. mature

D. leisure

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

TikTok, launched in 2016, has rapidly become one of the most popular social media platforms worldwide, especially among young people. (37) _____. Many people use TikTok to showcase their talents, like dancing, singing, or cooking. (38) _____. Some videos go viral, reaching millions of views in just a few hours. However, there are also concerns about TikTok. Critics argue that spending too much time on the app can (39) _____. It can lead to anxiety or stress. Moreover, there are privacy issues because the app collects a lot of user data. It is important for users to (40) _____ and use it more responsibly when using social media platforms.

A. This popularity has attracted influencers and brands

B. It allows users to create and share short videos with interesting music, effects, and filters

C. be aware of these issues

D. be addictive and affect mental health

Question 37. _____

Question 38. _____

Question 39. _____

Question 40. _____

----- THE END -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 803

Listen to the conversation between Nancy and Kelly talking about their sons' problems and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Where did Kelly's son spend most of his time?

- A. on the Net B. outside C. at school D. in his room

Question 2. What did her family do to help him get over negative thoughts?

- A. gave presents to him B. held family parties
C. cooked meals together D. talked a lot to him

Question 3. Who did Kelly compare her son with?

- A. his classmates B. his older cousin C. his older sister D. his tablemate

Question 4. What did her son feel when being compared?

- A. worried B. tired C. angry D. stressed

Listen to a dialogue on a radio program between a host and Mai and Nam and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Ha Noi is _____ city in Vietnam with an estimated population of nearly 8 million.

- A. the fourth largest B. the largest
C. the second largest D. the third largest

Question 6. The thing Mai dislikes most about Ha Noi is _____.

- A. air pollution B. terrific transportation
C. traffic accidents D. traffic jams

Question 7. Nam likes living in Thai Binh because it's _____.

- A. peaceful and relaxing B. quiet and beautiful
C. relaxing and modern D. vast and picturesque

Question 8. People in Nam's hometown are _____ towards each other.

- A. hospitable B. generous C. friendly D. kind

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 9. What does the notice say?



- A. You get a free pizza if you buy two pizzas at the same time.
B. The third time you visit, you get a free pizza.
C. Pedro's Pizza Bar isn't open at weekends.
D. Buy two pizzas and you get a free pizza for the next purchase.

Question 10. What does the sign mean?



- A. You must be careful when you use your phone and drive the car.
B. You needn't use your phone when you are behind the wheel.
C. You can't send text messages if you have a car.
D. You mustn't use your phone while you are driving.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 11. *It /take /him /five hours /complete/ his painting/ life /the countryside.*

- A. It take him five hours to complete his painting of life in the countryside.
- B. It takes him five hours to complete his painting about life in the countryside.
- C. It take him five hours to completing his painting about life in the countryside.
- D. It takes him five hours completing his painting about life in the countryside.

Question 12. *Quan/ not/ mind/ do/ a lot of/ homework/ the evenings.*

- A. Quan didn't mind mind to doing a lot of homework on the evenings.
- B. Quan doesn't mind to do a lot of homework in the evenings.
- C. Quan doesn't mind doing a lot of homework in the evenings
- D. Quan doesn't mind doing a lot of homework on the evenings.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 13. A. picturesque B. cultural C. socialise D. media

Question 14. A. orchard B. midterm C. pressure D. hobby

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 15. *Now, people all chat with each other more frequently than before because they have their own smartphones.*

- A. People now have their own smartphones; otherwise, they all chat with other people more frequently than before.
- B. Because people now have their own smartphones, so they all chat with other people more frequently than before.
- C. People now have their own smartphones, but they all chat with other people more frequently than before.
- D. People now have their own smartphones; therefore, they all chat with other people more frequently than before.

Question 16. *Ann works more efficiently than her brother on the farm.*

- A. Ann's brother works more efficiently than her on the farm.
- B. Ann's brother doesn't work as efficiently as her on the farm.
- C. Ann's brother works as efficiently as her on the farm.
- D. Ann works less efficiently than her brother on the farm.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Mai is complimenting Khang on his new tie.

Mai: "Oh, what a great tie! Where did you get it?" – Khang: "_____"

- A. Don't mention it. I got it at a shop in Hoi An.
- B. Thank you! I bought it at a shop in Hoi An.
- C. I like it too.
- D. It looks great. It's my birthday present.

Question 18. In some forums teens can get advice from peers; _____, my friends often use those forums to share their problems.

- A. so B. but C. otherwise D. therefore

Question 19. Many young people detest _____ part in outdoor activities and adore _____ the Internet every day.

- A. to take/ to surf B. taking/ to surf C. taking/ surfing D. take/ surf

Question 20. Children are also keen _____ martial arts because they can improve their skills.

- A. for B. of C. about D. on

Question 21. The experience of _____ cows at a dairy farm is a very memorable memory from my travels.

- A. harvesting B. milking C. picking D. drying

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 22 to 24

Exam Preparation: Smart Tips!

Attention: (22) _____ final exam is coming soon. Follow these useful steps:

- Plan: Make a study schedule and review your lessons every day.
- Practice: Do sample tests to improve your skills and (23) _____ your mistakes.

• Relax: Sleep well and stay calm before the exam.

Be (24) _____ and do your best! Take care of your goals, and try hard to achieve them!

Question 22. A. X (no article)

B. A

C. The

D. An

Question 23. A. catch

B. change

C. fix

D. delete

Question 24. A. confident

B. confidence

C. confidently

D. confide

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 25 to 26

Question 25. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Last week, my class had a trip to the suburb of Ha Noi. _____

a. We also visited a small farm where we fed animals and learned how vegetables were grown.

b. Everyone enjoyed the fresh air and the peaceful countryside scenery.

c. We rode bicycles along quiet village roads and took many beautiful photos.

A. b – c – a

B. a – c – b

C. b – a – c

D. a – b – c

Question 26. *Choose the sentence that can end the text (in Question 25) most appropriately.*

A. Thanks to the trip, we learned a lot about life in the countryside.

B. For this reason, we had to return to school earlier than planned.

C. However, the long journey made us feel quite tired afterwards.

D. In short, the suburb of Ha Noi is always a good place for school trips.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 27. A. good

B. tool

C. cartoon

D. bamboo

Question 28. A. leisure

B. ensure

C. tournament

D. mature

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 29 to 32.

TikTok, launched in 2016, has rapidly become one of the most popular social media platforms worldwide, especially among young people. (29) _____. Many people use TikTok to showcase their talents, like dancing, singing, or cooking. (30) _____. Some videos go viral, reaching millions of views in just a few hours. However, there are also concerns about TikTok. Critics argue that spending too much time on the app can (31) _____. It can lead to anxiety or stress. Moreover, there are privacy issues because the app collects a lot of user data. It is important for users to (32) _____ and use it more responsibly when using social media platforms.

A. be addictive and affect mental health

B. be aware of these issues

C. This popularity has attracted influencers and brands

D. It allows users to create and share short videos with interesting music, effects, and filters

Question 29. ____ Question 30. ____ Question 31. ____ Question 32. ____

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 33 to 36.

Besides its beauty, the countryside of Britain is well known for many contrasts: its **bare** mountains and moorland, its lakes, rivers and woods, and its long, often wild coastline. National parks which are protected from development by the government have the most beautiful and picturesque scenery. British people often associate the countryside with farmland, open spaces like fields of wheat and barley, green fields enclosed by hedges or stone walls in which cows or sheep are raised. Most farmland is now owned by individual people or independent companies. However, the government has built a network of public footpaths across the farmland.

Many British people enjoy the peace and relaxation of life in the countryside where they can spend their free time walking, cycling, or going for a picnic or a pub lunch. In summer they can pick strawberries and other fruit in fruit farms. Nowadays, few rural people work on farms. Many of them commute to work in towns. Many others wish to live in the countryside so that they would have a better and healthier lifestyle.

Question 33. What can people do in the countryside during the summer?

A. Take photos

B. Go hiking

C. Pick fruits

D. Milk cows

Question 34. According to the passage, which statement is **NOT** true about the British countryside or its people?

- A. National parks are protected by the government to preserve their beauty.
- B. The landscape includes contrasting features.
- C. People enjoy visiting the countryside for activities like walking, cycling, and pub lunches.
- D. Many people who live in rural areas now work on farms.

Question 35. What is the main purpose of the passage?

- A. To discuss the reasons why many British people are moving from towns to the countryside.
- B. To describe the diverse natural characteristics and the cultural appreciation of the British countryside.
- C. To explain the economic importance of farming in modern Britain.
- D. To detail the government's role in creating national parks and public footpaths.

Question 36. The word "**bare**" in the first paragraph is **OPPOSITE** in meaning to _____

- A. rough
- B. dry
- C. empty
- D. covered

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

During the early years, doing jigsaw puzzles is (37) _____ that many parents choose for their children to develop their concentration and creativity. With various colours, shapes and sizes, this hobby significantly draws (38) _____, which they can spend all day handling the small pieces from boredom. It's also quite challenging for little kids to use their eyes and hands for finding and joining many pieces together to make the given image. To motivate kids more effectively, parents should choose suitable and captivating jigsaw images. They can (39) _____ simple ones first and then increase the levels of difficulty gradually. But remember that this indoor game can make a child get frustrated and even give it up. That's why parents should be ready to give children support in time and cheer them up (40) _____ they reach the last jigsaw.

Question 37. A. an activity popular

B. a popular activity

C. popular activities

D. the popular activity

Question 38. A. kid's attention

B. kids's attention

C. kids attention

D. kids' attention

Question 39. A. prevent kids from doing

B. let kids do

C. guide kids do

D. allow kids doing

Question 40. A. before

B. when

C. until

D. after

----- **THE END** -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 804

Listen to the conversation between Nancy and Kelly talking about their sons' problems and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Where did Kelly's son spend most of his time?

- A. at school B. outside C. on the Net D. in his room

Question 2. What did her family do to help him get over negative thoughts?

- A. talked a lot to him B. held family parties
C. cooked meals together D. gave presents to him

Question 3. Who did Kelly compare her son with?

- A. his classmates B. his tablemate C. his older sister D. his older cousin

Question 4. What did her son feel when being compared?

- A. worried B. stressed C. angry D. tired

Listen to a dialogue on a radio program between a host and Mai and Nam and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Ha Noi is _____ city in Vietnam with an estimated population of nearly 8 million.

- A. the second largest B. the third largest
C. the fourth largest D. the largest

Question 6. The thing Mai dislikes most about Ha Noi is _____.

- A. traffic accidents B. air pollution
C. traffic jams D. terrific transportation

Question 7. Nam likes living in Thai Binh because it's _____.

- A. relaxing and modern B. quiet and beautiful
C. vast and picturesque D. peaceful and relaxing

Question 8. People in Nam's hometown are _____ towards each other.

- A. hospitable B. kind C. friendly D. generous

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 9 to 12.

Besides its beauty, the countryside of Britain is well known for many contrasts: its **bare** mountains and moorland, its lakes, rivers and woods, and its long, often wild coastline. National parks which are protected from development by the government have the most beautiful and picturesque scenery. British people often associate the countryside with farmland, open spaces like fields of wheat and barley, green fields enclosed by hedges or stone walls in which cows or sheep are raised. Most farmland is now owned by individual people or independent companies. However, the government has built a network of public footpaths across the farmland.

Many British people enjoy the peace and relaxation of life in the countryside where they can spend their free time walking, cycling, or going for a picnic or a pub lunch. In summer they can pick strawberries and other fruit in fruit farms. Nowadays, few rural people work on farms. Many of them commute to work in towns. Many others wish to live in the countryside so that they would have a better and healthier lifestyle.

Question 9. The word "**bare**" in the first paragraph is OPPOSITE in meaning to _____

- A. dry B. empty C. rough D. covered

Question 10. What is the main purpose of the passage?

- A. To discuss the reasons why many British people are moving from towns to the countryside.
B. To explain the economic importance of farming in modern Britain.
C. To detail the government's role in creating national parks and public footpaths.
D. To describe the diverse natural characteristics and the cultural appreciation of the British countryside.

Question 11. According to the passage, which statement is **NOT** true about the British countryside or its people?

- A. The landscape includes contrasting features.
- B. Many people who live in rural areas now work on farms.
- C. National parks are protected by the government to preserve their beauty.
- D. People enjoy visiting the countryside for activities like walking, cycling, and pub lunches.

Question 12. What can people do in the countryside during the summer?

- A. Go hiking
- B. Take photos
- C. Pick fruits
- D. Milk cows

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 13. A. tournament B. mature C. ensure D. leisure

Question 14. A. tool B. bamboo C. cartoon D. good

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 15. A. cultural B. picturesque C. socialise D. media

Question 16. A. midterm B. hobby C. orchard D. pressure

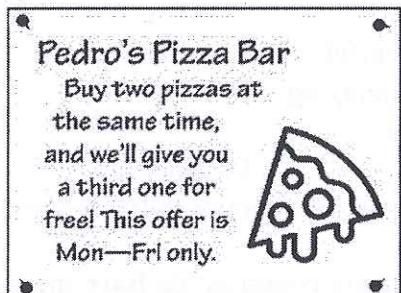
Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. What does the sign mean?



- A. You must be careful when you use your phone and drive the car.
- B. You mustn't use your phone while you are driving.
- C. You can't send text messages if you have a car.
- D. You needn't use your phone when you are behind the wheel.

Question 18. What does the notice say?



- A. Pedro's Pizza Bar isn't open at weekends.
- B. You get a free pizza if you buy two pizzas at the same time.
- C. The third time you visit, you get a free pizza.
- D. Buy two pizzas and you get a free pizza for the next purchase.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 19. The experience of _____ cows at a dairy farm is a very memorable memory from my travels.

- A. drying B. picking C. milking D. harvesting

Question 20. Children are also keen _____ martial arts because they can improve their skills.

- A. for B. of C. on D. about

Question 21. In some forums teens can get advice from peers; _____, my friends often use those forums to share their problems.

- A. therefore B. otherwise C. so D. but

Question 22. Mai is complimenting Khang on his new tie.

Mai: "Oh, what a great tie! Where did you get it?" – Khang: "_____"

- A. Thank you! I bought it at a shop in Hoi An.
- B. I like it too.
- C. It looks great. It's my birthday present.
- D. Don't mention it. I got it at a shop in Hoi An.

Question 23. Many young people detest _____ part in outdoor activities and adore _____ the Internet every day.

- A. taking/ to surf B. take/ surf C. taking/ surfing D. to take/ to surf

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 27.

During the early years, doing jigsaw puzzles is (24) _____ that many parents choose for their children to develop their concentration and creativity. With various colours, shapes and sizes, this hobby significantly draws (25) _____, which they can spend all day handling the small pieces from boredom. It's also quite challenging for little kids to use their eyes and hands for finding and joining many pieces together to make the given image. To motivate kids more effectively, parents should choose suitable and captivating jigsaw images. They can (26) _____ simple ones first and then increase the levels of difficulty gradually. But remember that this indoor game can make a child get frustrated and even give it up. That's why parents should be ready to give children support in time and cheer them up (27) _____ they reach the last jigsaw.

Question 24. A. an activity popular
C. a popular activity

B. popular activities
D. the popular activity

Question 25. A. kids attention B. kid's attention

C. kids's attention D. kids' attention

Question 26. A. allow kids doing
C. let kids do

B. guide kids do
D. prevent kids from doing

Question 27. A. before

B. when

C. until

D. after

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 28. *Ann works more efficiently than her brother on the farm.*

A. Ann works less efficiently than her brother on the farm.

B. Ann's brother doesn't work as efficiently as her on the farm.

C. Ann's brother works more efficiently than her on the farm.

D. Ann's brother works as efficiently as her on the farm.

Question 29. *Now, people all chat with each other more frequently than before because they have their own smartphones.*

A. Because people now have their own smartphones, so they all chat with other people more frequently than before.

B. People now have their own smartphones, but they all chat with other people more frequently than before.

C. People now have their own smartphones; otherwise, they all chat with other people more frequently than before.

D. People now have their own smartphones; therefore, they all chat with other people more frequently than before.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 30 to 32

Exam Preparation: Smart Tips!

Attention: (30) _____ final exam is coming soon. Follow these useful steps:

- Plan: Make a study schedule and review your lessons every day.
- Practice: Do sample tests to improve your skills and (31) _____ your mistakes.
- Relax: Sleep well and stay calm before the exam.

Be (32) _____ and do your best! Take care of your goals, and try hard to achieve them!

Question 30. A. X (no article)

B. An

C. A

D. The

Question 31. A. catch

B. delete

C. change

D. fix

Question 32. A. confide

B. confidence

C. confident

D. confidently

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 33. *It /take /him /five hours /complete/ his painting/ life /the countryside.*

A. It takes him five hours completing his painting about life in the countryside.

B. It takes him five hours to complete his painting about life in the countryside.

C. It take him five hours to completing his painting about life in the countryside.

D. It take him five hours to complete his painting of life in the countryside.

Question 34. *Quan/ not/ mind/ do/ a lot of/ homework/ the evenings.*

- A. Quan doesn't mind doing a lot of homework in the evenings
- B. Quan doesn't mind to do a lot of homework in the evenings.
- C. Quan doesn't mind doing a lot of homework on the evenings.
- D. Quan didn't mind mind to doing a lot of homework on the evenings.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 35 to 38.

TikTok, launched in 2016, has rapidly become one of the most popular social media platforms worldwide, especially among young people. (35) _____. Many people use TikTok to showcase their talents, like dancing, singing, or cooking. (36) _____. Some videos go viral, reaching millions of views in just a few hours. However, there are also concerns about TikTok. Critics argue that spending too much time on the app can (37) _____. It can lead to anxiety or stress. Moreover, there are privacy issues because the app collects a lot of user data. It is important for users to (38) _____ and use it more responsibly when using social media platforms.

- A. It allows users to create and share short videos with interesting music, effects, and filters
- B. be addictive and affect mental health
- C. be aware of these issues
- D. This popularity has attracted influencers and brands

Question 35. _____ **Question 36.** _____ **Question 37.** _____ **Question 38.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 39 to 40

Question 39. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Last week, my class had a trip to the suburb of Ha Noi. _____

- a. We also visited a small farm where we fed animals and learned how vegetables were grown.
- b. Everyone enjoyed the fresh air and the peaceful countryside scenery.
- c. We rode bicycles along quiet village roads and took many beautiful photos.

- A. a – c – b
- B. a – b – c
- C. b – a – c
- D. b – c – a

Question 40. *Choose the sentence that can end the text (in Question 39) most appropriately.*

- A. In short, the suburb of Ha Noi is always a good place for school trips.
- B. However, the long journey made us feel quite tired afterwards.
- C. Thanks to the trip, we learned a lot about life in the countryside.
- D. For this reason, we had to return to school earlier than planned.

----- **THE END** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm).

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu 1 đến 4 vào bài làm:

Câu 1: Biểu thức nào sau đây là đơn thức thu gọn?

- A. $-5xy^2$. B. $xyz + xz$. C. $2(x^2 + y^2)$. D. $-3x^4yxz$.

Câu 2: Kết quả của phép chia $(14x^7y^8):(7x^5y^7)$ là:

- A. $2x^2y$. B. $98x^{12}y^{15}$.
C. $2x^{12}y^{15}$. D. $7x^2y$.

Câu 3: Thu gọn đa thức $2x^2y - 5x + 3x^2y + 3x$ ta được:

- A. $-x^2y$. B. $5x^2y - 2x$. C. $5x^2y + 2x$. D. $-5x^2y + 2x$.

Câu 4: Khai triển của hằng đẳng thức $(x - 2)^2$ là:

- A. $x^2 - 2x + 4$. B. $x^2 + 4x + 4$.
C. $x^2 + 2x + 4$. D. $x^2 - 4x + 4$.

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B, C, D trong các câu 5 ; 6 vào bài làm:

Câu 5: Hình chóp tam giác đều có:

- A. 6 mặt
B. 1 đỉnh.
C. 8 cạnh.
D. các mặt bên là những tam giác cân.

Câu 6: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào Đúng (Đ), phát biểu nào sai (S)?

- A. $3x + 3 = 3(x+1)$.
B. $2x^2y$ và $3y^2x$ là hai đơn thức đồng dạng
C. $(x + y)^3 = x^3 + y^3$
D. $x^3 - 3x^2 + 3x - 1 = (x - 1)^3$

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số để trả lời câu 7, câu 8 vào bài làm:

Câu 7: Giá trị của biểu thức A tại $x = 7$ là bao nhiêu biết $A = x^3 + 9x^2 + 27x + 27$

Câu 8: Cho tam giác ABC vuông tại A biết $AB = 3\text{cm}$; $AC = 4\text{cm}$. Tính BC .

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm)

1. Cho đa thức: $M = 3x^2y - 2xy + 3$ và $N = x^2y + xy - 3$

a) Tính $P = M + N$

b) Tính giá trị của P khi $x = -4$; $y = 2$

2. Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = (3x^4 - 6x^3 + 6x^2) : 3x^2 + 2x$

b) $B = (x - 3)^2 - (2x + 1)(x - 5)$

Bài 2. (1,5 điểm) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^2 - 4$

b) $x(x - 7) + 2(7 - x)$

c) $x^2 + 2xy + y^2 + 9x + 9y$

Bài 3. (1 điểm) Tìm x , biết:

a) $x(x + 2) + 5x - x^2 = 28$

b) $(3x - 2)^2 - 4(3x - 2) = 0$

Bài 4. (2,5 điểm)

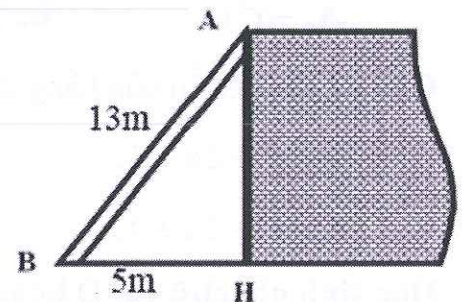
1. Một người thợ đã đo chiều cao của bức tường

bằng cách dùng một chiếc thang có chiều dài 13m

và dựng lên bức tường (như hình vẽ). Biết khoảng

cách từ chân thang đến tường là 5m. Hỏi chiều cao

của bức tường là bao nhiêu?



2. Một chiếc lều ở trại hè cho học sinh có dạng hình chóp tứ giác đều với chiều cao bằng 2,8 m; độ dài cạnh đáy bằng 3 m.

a) Tính thể tích không khí bên trong của chiếc lều.

b) Người ta muốn sơn phủ bên ngoài cả bốn mặt xung quanh của lều và không sơn phủ phần làm cửa có diện tích là 5 m². Biết độ dài trung đoạn của lều là 3,18 m và cứ mỗi mét vuông sơn cần trả 35 000 đồng. Cần phải trả bao nhiêu tiền để hoàn thành việc sơn phủ đó?

Bài 5. (0,5 điểm). Cho các số x, y thỏa mãn $2x^2 + 10y^2 - 6xy - 6x - 2y + 10 = 0$

Tìm giá trị của biểu thức: $A = \frac{(x + y - 3)^{2025} - y^{2025}}{x}$

----- Chúc các con làm bài tốt! -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm).

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu 1 đến 4 vào bài làm:

Câu 1: Kết quả của phép chia $(21x^5y^3):(7x^2y^3)$ là:

A. $3x^3y$.

B. $3x^3$.

C. $84x^7y^6$.

D. $3x^7y^6$.

Câu 2: Biểu thức nào sau đây là đơn thức thu gọn?

A. $-5x^3yxz$.

B. $xy + xz$.

C. $4(x^2 + y^2)$.

D. $-3xy^2$

Câu 3: Khai triển của hằng đẳng thức $(x + 3)^2$ là:

A. $x^2 - 3x + 9$.

B. $x^2 - 6x + 9$.

C. $x^2 + 6x + 9$.

D. $x^2 + 3x + 9$.

Câu 4: Thu gọn đa thức $5x^2y + 7x - 4x^2y - 3x$ ta được:

A. $x^2y + 4x$.

B. $x^2y - 4x$.

C. $5x^2y + 4x$.

D. $x^2y + 10x$.

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B, C, D trong các câu 5 ; 6 vào bài làm:

Câu 5: Hình chóp tứ giác đều có:

A. 5 mặt

B. 1 đỉnh.

C. 12 cạnh.

D. các mặt bên là những tam giác đều.

Câu 6: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào Đúng (Đ), phát biểu nào sai (S)?

A. $5x + 5 = 5(x+5)$.

B. $2x^2y$ và $3x^2y$ là hai đơn thức đồng dạng

C. $(x + y)^2 = x^2 + y^2$

D. $x^3 + 3x^2 + 3x + 1 = (x + 1)^3$

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số để trả lời câu 7, câu 8 vào bài làm:

Câu 7: Giá trị của biểu thức A tại $x = 13$ là bao nhiêu biết $A = x^3 - 9x^2 + 27x - 27$

Câu 8: Cho tam giác ABC vuông tại B biết $AB = 6\text{cm}$; $BC = 8\text{cm}$. Tính AC .

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm)

1. Cho đa thức: $M = 3x^2 + 3xy + y^2$ và $N = 4x^2 - 2xy - y^2$

a) Tính $P = M + N$

b) Tính giá trị của P khi $x = 4$; $y = -2$

2. Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = (2x^4 - 4x^3 + 6x^2) : 2x^2 + 2x$

b) $B = (x - 2)^2 - (2x - 1)(x + 3)$

Bài 2. (1,5 điểm) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^2 - 9$

b) $x(x - 5) + 3(5 - x)$

c) $x^2 - 2xy + y^2 + 4x - 4y$

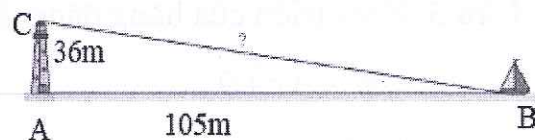
Bài 3. (1 điểm) Tìm x , biết:

a) $x(x + 3) + 7x - x^2 = 30$

b) $(2x - 1)^2 - 5(2x - 1) = 0$

Bài 4. (2,5 điểm)

Một con thuyền đang neo ở một điểm cách chân tháp hải đăng 105m. Cho biết tháp hải đăng cao 36m. Hãy tính khoảng cách từ thuyền đến ngọn hải đăng.



1. Một chiếc lều ở trại hè cho học sinh có dạng hình chóp tứ giác đều với chiều cao bằng 3,6 m; độ dài cạnh đáy bằng 4 m.

a) Tính thể tích không khí bên trong của chiếc lều.

b) Người ta muốn sơn phủ bên ngoài cả bốn mặt xung quanh của lều và không sơn phủ phần làm cửa có diện tích là $4 m^2$. Biết độ dài trung đoạn của lều là 3,15 m và cứ mỗi mét vuông sơn cần trả 37 000 đồng. Cần phải trả bao nhiêu tiền để hoàn thành việc sơn phủ đó?

Bài 5. (0,5 điểm). Cho các số x, y thỏa mãn $2x^2 + 5y^2 - 4xy - 4x - 2y + 5 = 0$

Tìm giá trị của biểu thức: $A = \frac{(x + y - 2)^{2025} - y^{2025}}{x}$

----- Chúc các con làm bài tốt! -----

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi ngâm trứng trong giấm ăn, quan sát ta thấy có khí thoát ra. Phản ứng này làm tan vỏ trứng, chỉ còn lại lớp màng dai bên trong, cho phép trứng trở nên trong suốt và có thể đàn hồi như quả bóng. Dấu hiệu nào cho ta biết có phản ứng hóa học xảy ra?

- A. Tạo chất lỏng. B. Tạo chất khí.
C. Tạo chất rắn sau phản ứng. D. Không xác định được.

Câu 2. Cơ quan nào dưới đây **không** nằm trong ống tiêu hóa?

- A. Hậu môn. B. Dạ dày. C. Tuyến gan. D. Ruột non.

Câu 3. Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

- A. Hoà tan muối ăn vào nước. B. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.
C. Đốt cháy cồn trong đĩa. D. Hơ nóng chiếc thìa inox.

Câu 4. Khi ăn cơm, chất nào bị biến đổi thành chất khác thông qua hoạt động tiêu hóa?

- A. Chất đạm. B. Tinh bột. C. Chất béo. D. Muối khoáng.

Câu 5. Mối liên hệ giữa khối lượng riêng và trọng lượng riêng là

- A. $d = 0,1D$. B. $D = 10d$. C. $D = d$. D. $d = 10D$.

Câu 6. Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau: Hydrogen + Oxygen $\rightarrow$ Nước

Sau phản ứng, số nguyên tử H và số nguyên tử O có thay đổi không?

- A. H tăng còn O giảm. B. Thay đổi theo chiều giảm dần.
C. Không thay đổi. D. Thay đổi theo chiều tăng dần.

Câu 7. Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là 8200 N, diện tích của cánh buồm là 20 m². Cánh buồm phải chịu áp suất bằng bao nhiêu?

- A. $p = 430\text{N/m}^2$. B. $p = 420\text{N/m}^2$. C. $p = 450\text{N/m}^2$. D. $p = 410\text{N/m}^2$.

Câu 8. Than (thành phần chính là carbon) cháy trong không khí (có oxygen) tạo thành khí carbon dioxide. Trong quá trình phản ứng, lượng chất nào tăng dần?

- A. Oxygen tăng dần B. Carbon tăng dần.
C. Tất cả đều tăng D. Carbon dioxide tăng dần.

Câu 9. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động các cơ quan?

- A. Hệ nội tiết B. Hệ bài tiết. C. Hệ thần kinh. D. Hệ tuần hoàn

Câu 10. Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Sử, Sen, Anh đưa ra ý kiến như sau:

Sử: Mình chỉ cần một cái cân là đủ

Sen: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng

Anh: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ
Theo em, ý kiến nào đúng

- A. Sen đúng
- B. Cả ba bạn cùng sai
- C. Sử đúng
- D. Anh đúng

Câu 11. Phản ứng hóa học là gì?

- A. Quá trình biến đổi từ chất khí sang chất lỏng.
- B. Quá trình biến đổi từ chất rắn sang chất khí.
- C. Tất cả các ý trên.
- D. Quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.

Câu 12. Khi cơ thể không dung nạp chất dinh dưỡng, chúng ta có thể có triệu chứng như mệt mỏi, tiêu chảy hoặc sụt cân, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng. Ví dụ này thể hiện điều gì:

- A. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương.
- B. Hệ thần kinh và hệ vận động bị ảnh hưởng do thiếu dinh dưỡng.
- C. Các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động riêng rẽ, độc lập.
- D. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.
- B. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.
- C. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 có nghĩa là 1 cm^3 sắt có khối lượng 7800 kg .
- D. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

Câu 14. Có được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất hay không?

- A. Có thể với những hóa chất dạng bột.
- B. Có.
- C. Có thể khi đã sát trùng tay sạch sẽ.
- D. Không.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn zinc (Zn) trong dung dịch hydrochloric acid (HCl) sinh ra zinc chloride (ZnCl_2) và giải phóng khí hydrogen (H_2).

- a. Trong phản ứng hóa học trên, liên kết giữa các nguyên tử không thay đổi.
- b. Số lượng nguyên tử hydrogen tăng lên sau phản ứng.
- c. Phương trình chữ của phản ứng là: zinc + hydrochloric acid $\rightarrow$ zinc chloride + khí hydrogen
- d. Công thức khối lượng của phản ứng hóa học trên là: $^m\text{Zn} + ^m\text{HCl} = ^m\text{ZnCl}_2 + ^m\text{H}_2$

Câu 2. Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm bộ xương và hệ cơ:

- a. Mọi cử động của cơ thể người, bao gồm cả việc giữ thăng bằng khi chạy bộ, đều được thực hiện chỉ nhờ sự co giãn của các cơ và sự linh hoạt của các khớp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.
- b. Ở người già, tỉ lệ chất vô cơ (muối Calcium) nhiều hơn chất hữu cơ (cốt giao) giúp xương mềm dẻo, đàn hồi tốt.
- c. Vitamin D có vai trò giúp cơ thể hấp thụ Calcium từ thức ăn, do đó việc thiếu vitamin D có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ cơ.

d. Để phòng tránh các tật về hệ vận động, việc sử dụng tư thế đúng trong học tập và sinh hoạt hàng ngày (như không mang vác lệch vai, ngồi thẳng lưng) là yếu tố quan trọng hơn cả việc tập thể dục.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Cho sơ đồ phản ứng: $4\text{Al} + ?\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$. Hệ số cần điền vào dấu? để hoàn thành PTHH của phản ứng trên là bao nhiêu?

Câu 2. Đốt cháy hoàn toàn phosphorus trong bình đựng khí oxygen, sau phản ứng thu được sản phẩm là diphosphorus pentoxide. Số chất tham gia phản ứng là bao nhiêu?

Câu 3. Nung đá vôi (thành phần chính là calcium carbonate - CaCO_3) có khối lượng 12 g, thu được hỗn hợp rắn có khối lượng 8,4 g. Khối lượng của khí CO_2 thoát ra là bao nhiêu?

Câu 4. Khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m^3 cho biết 1 m^3 sắt nặng bao nhiêu kg?

Câu 5. Cho 1 miếng gỗ nặng 32kg có khối lượng riêng là 800kg/m^3 . Miếng gỗ có thể tích bao nhiêu m^3 ?

Câu 6. Đặt một bao gạo 60kg lên một ghế 4 chân có khối lượng 4kg. Áp suất mà gạo và ghế tác dụng lên mặt đất là 200000 N/m^2 . Diện tích tiếp xúc của một chân ghế lên mặt đất là bao nhiêu cm^2 ?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,25 điểm): Một vật làm bằng gỗ có khối lượng riêng 800kg/m^3 . Vật có thể tích 500cm^3 .

a. Tính khối lượng của vật?

b. Tính trọng lượng của vật?

c. Đặt vật lên mặt sàn nằm ngang, áp suất do vật gây ra lên mặt sàn là 10000Pa . Vật hình lập phương. Tính độ dài cạnh của vật?

Câu 2 (1 điểm):

a. Kể tên một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động.

b. Trình bày nguyên nhân và biện pháp phòng bệnh loãng xương.

Câu 3 (0,75 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 16,8 gam Iron (Fe) trong oxygen không khí, sau phản ứng thu được 23,2 gam oxide sắt từ (Fe_3O_4).

a. Lập phương trình hóa học của phản ứng trên.

b. Viết công thức tính khối lượng của phản ứng hóa học trên.

c. Tính khối lượng khí oxygen tham gia phản ứng?

“Chúc các em thi tốt”

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Sử, Sen, Anh đưa ra ý kiến như sau:

Sử: Mình chỉ cần một cái cân là đủ

Sen: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng

Anh: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ

Theo em, ý kiến nào đúng

A. Cả ba bạn cùng sai

B. Sen đúng

C. Sử đúng

D. Anh đúng

Câu 2. Cơ quan nào dưới đây **không** nằm trong ống tiêu hóa?

A. Tuyến gan.

B. Hậu môn.

C. Ruột non.

D. Dạ dày.

Câu 3. Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

A. Hoà tan muối ăn vào nước.

B. Đốt cháy cồn trong đĩa.

C. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.

D. Hơ nóng chiếc thìa inox.

Câu 4. Khi ngâm trứng trong giấm ăn, quan sát ta thấy có khí thoát ra. Phản ứng này làm tan vỏ trứng, chỉ còn lại lớp màng dai bên trong, cho phép trứng trở nên trong suốt và có thể đàn hồi như quả bóng. Dấu hiệu nào cho ta biết có phản ứng hóa học xảy ra?

A. Không xác định được.

B. Tạo chất khí.

C. Tạo chất rắn sau phản ứng.

D. Tạo chất lỏng.

Câu 5. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động các cơ quan?

A. Hệ tuần hoàn

B. Hệ nội tiết

C. Hệ thần kinh.

D. Hệ bài tiết.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

A. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

B. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 có nghĩa là 1 cm^3 sắt có khối lượng 7800 kg .

C. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

D. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.

Câu 7. Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là 8200 N , diện tích của cánh buồm là 20 m^2 . Cánh buồm phải chịu áp suất bằng bao nhiêu?

A. $p = 410 \text{ N/m}^2$.

B. $p = 430 \text{ N/m}^2$.

C. $p = 420 \text{ N/m}^2$.

D. $p = 450 \text{ N/m}^2$.

Câu 8. Có được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất hay không?

A. Không.

B. Có.

C. Có thể khi đã sát trùng tay sạch sẽ.

D. Có thể với những hóa chất dạng bột.

Câu 9. Khi cơ thể không dung nạp chất dinh dưỡng, chúng ta có thể có triệu chứng như mệt mỏi, tiêu chảy hoặc sụt cân, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng. Ví dụ này thể hiện điều gì:

A. Các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động riêng rẽ, độc lập.

B. Hệ thần kinh và hệ vận động bị ảnh hưởng do thiếu dinh dưỡng.

C. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương.

D. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Câu 10. Than (thành phần chính là carbon) cháy trong không khí (có oxygen) tạo thành khí carbon dioxide. Trong quá trình phản ứng, lượng chất nào tăng dần?

A. Carbon tăng dần.

B. Oxygen tăng dần

C. Carbon dioxide tăng dần.

D. Tất cả đều tăng

Câu 11. Mối liên hệ giữa khối lượng riêng và trọng lượng riêng là

A. $d = 10D$.

B. $D = 10d$.

C. $d = 0,1D$.

D. $D = d$.

Câu 12. Khi ăn cơm, chất nào biến đổi thành chất khác thông qua hoạt động tiêu hóa?

A. Muối khoáng.

B. Chất đạm.

C. Chất béo.

D. Tinh bột.

Câu 13. Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau: Hydrogen + Oxygen $\rightarrow$ Nước

Sau phản ứng, số nguyên tử H và số nguyên tử O có thay đổi không?

A. Không thay đổi.

B. H tăng còn O giảm.

C. Thay đổi theo chiều tăng dần.

D. Thay đổi theo chiều giảm dần.

Câu 14. Phản ứng hóa học là gì?

A. Quá trình biến đổi từ chất khí sang chất lỏng.

B. Quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.

C. Tất cả các ý trên.

D. Quá trình biến đổi từ chất rắn sang chất khí.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn Magnesium (Mg) trong dung dịch hydrochloric acid (HCl) sinh ra Magnesium chloride ($MgCl_2$) và giải phóng khí hydrogen (H_2).

a. Trong phản ứng hóa học trên, liên kết giữa các nguyên tử có thay đổi.

b. Số lượng nguyên tử hydrogen giảm đi sau phản ứng.

c. Phương trình chữ của phản ứng là:

Magnesium + hydrochloric acid $\rightarrow$ Magnesium chloride + khí hydrogen

d. Công thức khối lượng của phản ứng hóa học trên là: $^mMg = ^mHCl + ^mMgCl_2 - ^mH_2$

Câu 2. Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm bộ xương và hệ cơ:

a. Mọi cử động của cơ thể người, bao gồm cả việc giữ thăng bằng khi chạy bộ, đều được thực hiện chỉ nhờ sự co giãn của các cơ và sự linh hoạt của các khớp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

b. Ở người già, tỉ lệ chất vô cơ (muối Calcium) nhiều hơn chất hữu cơ (cốt giao) giúp xương mềm dẻo, đàn hồi tốt.

c. Vitamin D có vai trò giúp cơ thể hấp thụ Calcium từ thức ăn, do đó việc thiếu vitamin D có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ cơ.

d. Để phòng tránh các tật về hệ vận động, việc sử dụng tư thế đúng trong học tập và sinh hoạt hàng ngày (như không mang vác lệch vai, ngồi thẳng lưng) là yếu tố quan trọng hơn cả việc tập thể dục.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Cho sơ đồ phản ứng: $4P + ?O_2 \rightarrow 2P_2O_5$. Hệ số cần điền vào dấu? để hoàn thành PTHH của phản ứng trên là bao nhiêu?

Câu 2. Đốt cháy hoàn toàn iron trong bình đựng khí oxygen. Biết sau phản ứng sản phẩm thu được là oxide sắt từ (Fe_3O_4). Số chất tham gia phản ứng là bao nhiêu?

Câu 3. Nung đá vôi (thành phần chính là calciumcarbonate - $CaCO_3$) tạo thành 112kg vôi sống (calcium oxide - CaO) và 88kg khí carbondioxide (CO_2). Khối lượng của calciumcarbonate đã nung là bao nhiêu kg?

Câu 4. Khối lượng riêng của nhôm là $2700kg/m^3$ cho biết $1 m^3$ nhôm nặng bao nhiêu kg?

Câu 5. Cho 1 miếng gỗ nặng 40kg có khối lượng riêng là $800kg/m^3$. Miếng gỗ có thể tích bao nhiêu m^3 ?

Câu 6. Đặt một bao gạo 60kg lên một ghế 4 chân có khối lượng 4kg. Áp suất mà gạo và ghế tác dụng lên mặt đất là $160000 N/m^2$. Diện tích tiếp xúc của một chân ghế lên mặt đất là bao nhiêu cm^2 ?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,25 điểm): Một vật làm bằng nhôm có khối lượng riêng $2700kg/m^3$. Vật có thể tích $300cm^3$.

a. Tính khối lượng của vật?

b. Tính trọng lượng của vật?

c. Đặt vật lên mặt sàn nằm ngang, áp suất do vật gây ra lên mặt sàn là $50000Pa$. Vật hình lập phương. Tính độ dài cạnh của vật?

Câu 2 (1 điểm):

a. Kể tên một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động.

b. Trình bày nguyên nhân và biện pháp phòng tật cong vẹo cột sống.

Câu 3 (0,75 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 8 gam Calcium (Ca) trong oxygen không khí, sau phản ứng thu được 11,2 gam Calcium oxide (CaO).

a. Lập phương trình hóa học của phản ứng trên.

b. Viết công thức tính khối lượng của phản ứng hóa học trên.

c. Tính khối lượng khí oxygen tham gia phản ứng?

“Chúc các em thi tốt”

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.
- B. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
- C. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.
- D. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 có nghĩa là 1 cm^3 sắt có khối lượng 7800 kg .

Câu 2. Cơ quan nào dưới đây **không** nằm trong ống tiêu hóa?

- A. Dạ dày.
- B. Ruột non.
- C. Hậu môn.
- D. Tuyến gan.

Câu 3. Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là 8200 N , diện tích của cánh buồm là 20 m^2 . Cánh buồm phải chịu áp suất bằng bao nhiêu?

- A. $p = 410 \text{ N/m}^2$.
- B. $p = 430 \text{ N/m}^2$.
- C. $p = 420 \text{ N/m}^2$.
- D. $p = 450 \text{ N/m}^2$.

Câu 4. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động các cơ quan?

- A. Hệ thần kinh.
- B. Hệ tuần hoàn
- C. Hệ nội tiết
- D. Hệ bài tiết.

Câu 5. Mối liên hệ giữa khối lượng riêng và trọng lượng riêng là

- A. $d = 0,1D$.
- B. $d = 10D$.
- C. $D = 10d$.
- D. $D = d$.

Câu 6. Phản ứng hóa học là gì?

- A. Tất cả các ý trên.
- B. Quá trình biến đổi từ chất rắn sang chất khí.
- C. Quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.
- D. Quá trình biến đổi từ chất khí sang chất lỏng.

Câu 7. Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau: Hydrogen + Oxygen $\rightarrow$ Nước
Sau phản ứng, số nguyên tử H và số nguyên tử O có thay đổi không?

- A. H tăng còn O giảm.
- B. Thay đổi theo chiều giảm dần.
- C. Không thay đổi.
- D. Thay đổi theo chiều tăng dần.

Câu 8. Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Sử, Sen, Anh đưa ra ý kiến như sau:

Sử: Mình chỉ cần một cái cân là đủ

Sen: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng

Anh: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ

Theo em, ý kiến nào đúng

- A. Sử đúng
- B. Cả ba bạn cùng sai

C. Sen đúng

D. Anh đúng

Câu 9. Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

- A. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.
- B. Hoà tan muối ăn vào nước.
- C. Hơ nóng chiếc thìa inox.
- D. Đốt cháy cồn trong đĩa.

Câu 10. Khi cơ thể không dung nạp chất dinh dưỡng, chúng ta có thể có triệu chứng như mệt mỏi, tiêu chảy hoặc sụt cân, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng. Ví dụ này thể hiện điều gì:

- A. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương.
- B. Hệ thần kinh và hệ vận động bị ảnh hưởng do thiếu dinh dưỡng.
- C. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau.
- D. Các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động riêng rẽ, độc lập.

Câu 11. Khi ngâm trứng trong giấm ăn, quan sát ta thấy có khí thoát ra. Phản ứng này làm tan vỏ trứng, chỉ còn lại lớp màng dai bên trong, cho phép trứng trở nên trong suốt và có thể đàn hồi như quả bóng. Dấu hiệu nào cho ta biết có phản ứng hóa học xảy ra?

- A. Tạo chất rắn sau phản ứng.
- B. Không xác định được.
- C. Tạo chất khí.
- D. Tạo chất lỏng.

Câu 12. Than (thành phần chính là carbon) cháy trong không khí (có oxygen) tạo thành khí carbon dioxide. Trong quá trình phản ứng, lượng chất nào tăng dần?

- A. Tất cả đều tăng
- B. Carbon dioxide tăng dần.
- C. Oxygen tăng dần
- D. Carbon tăng dần.

Câu 13. Khi ăn cơm, chất nào biến đổi thành chất khác thông qua hoạt động tiêu hóa?

- A. Chất đạm.
- B. Chất béo.
- C. Tinh bột.
- D. Muối khoáng.

Câu 14. Có được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất hay không?

- A. Có thể với những hóa chất dạng bột.
- B. Có thể khi đã sát trùng tay sạch sẽ.
- C. Có.
- D. Không.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn zinc (Zn) trong dung dịch hydrochloric acid (HCl) sinh ra zinc chloride (ZnCl₂) và giải phóng khí hydrogen (H₂).

- a. Trong phản ứng hóa học trên, liên kết giữa các nguyên tử không thay đổi.
- b. Số lượng nguyên tử hydrogen tăng lên sau phản ứng.
- c. Phương trình chữ của phản ứng là: zinc + hydrochloric acid → zinc chloride + khí hydrogen

d. Công thức khối lượng của phản ứng hóa học trên là: $^m\text{Zn} + ^m\text{HCl} = ^m\text{ZnCl}_2 + ^m\text{H}_2$

Câu 2. Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm bộ xương và hệ cơ:

- a. Mọi cử động của cơ thể người, bao gồm cả việc giữ thăng bằng khi chạy bộ, đều được thực hiện chỉ nhờ sự co giãn của các cơ và sự linh hoạt của các khớp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.
- b. Ở người già, tỉ lệ chất vô cơ (muối Calcium) nhiều hơn chất hữu cơ (cốt giao) giúp xương mềm dẻo, đàn hồi tốt.
- c. Vitamin D có vai trò giúp cơ thể hấp thụ Calcium từ thức ăn, do đó việc thiếu vitamin D có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ cơ.

d. Để phòng tránh các tật về hệ vận động, việc sử dụng tư thế đúng trong học tập và sinh hoạt hàng ngày (như không mang vác lệch vai, ngồi thẳng lưng) là yếu tố quan trọng hơn cả việc tập thể dục.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Cho sơ đồ phản ứng: $4Al + ?O_2 \rightarrow 2Al_2O_3$. Hệ số cần điền vào dấu? để hoàn thành PTHH của phản ứng trên là bao nhiêu?

Câu 2. Đốt cháy hoàn toàn phosphorus trong bình đựng khí oxygen, sau phản ứng thu được sản phẩm là diphosphorus pentoxide. Số chất tham gia phản ứng là bao nhiêu?

Câu 3. Nung đá vôi (thành phần chính là calcium carbonate - $CaCO_3$) có khối lượng 12 g, thu được hỗn hợp rắn có khối lượng 8,4 g. Khối lượng của khí CO_2 thoát ra là bao nhiêu?

Câu 4. Khối lượng riêng của nước là $1000kg/m^3$ cho biết $1 m^3$ nước nặng bao nhiêu kg?

Câu 5. Cho 1 miếng gỗ nặng 80kg có khối lượng riêng là $800kg/m^3$. Miếng gỗ có thể tích bao nhiêu m^3 ?

Câu 6. Đặt một bao gạo 60kg lên một ghế 4 chân có khối lượng 4kg. Áp suất mà gạo và ghế tác dụng lên mặt đất là $100000 N/m^2$. Diện tích tiếp xúc của một chân ghế lên mặt đất là bao nhiêu cm^2 ?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,25 điểm): Một vật làm bằng sắt có khối lượng riêng $7800kg/m^3$. Vật có thể tích $100cm^3$.

a. Tính khối lượng của vật?

b. Tính trọng lượng của vật?

c. Đặt vật lên mặt sàn nằm ngang, áp suất do vật gây ra lên mặt sàn là $10000Pa$. Vật hình lập phương. Tính độ dài cạnh của vật?

Câu 2 (1 điểm):

a. Kể tên một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động.

b. Trình bày nguyên nhân và biện pháp phòng bệnh loãng xương.

Câu 3 (0,75 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 16,8 gam Iron (Fe) trong oxygen không khí, sau phản ứng thu được 23,2 gam oxide sắt từ (Fe_3O_4).

a. Lập phương trình hóa học của phản ứng trên.

b. Viết công thức tính khối lượng của phản ứng hóa học trên.

c. Tính khối lượng khí oxygen tham gia phản ứng?

“Chúc các em thi tốt”

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 804

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: KHTN 8
Ngày thi: 28/10/2025
Thời gian: 90 phút

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi cơ thể không dung nạp chất dinh dưỡng, chúng ta có thể có triệu chứng như mệt mỏi, tiêu chảy hoặc sứt cân, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng. Ví dụ này thể hiện điều gì:

- A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau.
- B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương.
- C. Hệ thần kinh và hệ vận động bị ảnh hưởng do thiếu dinh dưỡng.
- D. Các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động riêng rẽ, độc lập.

Câu 2. Khi ngâm trứng trong giấm ăn, quan sát ta thấy có khí thoát ra. Phản ứng này làm tan vỏ trứng, chỉ còn lại lớp màng dai bên trong, cho phép trứng trở nên trong suốt và có thể đàn hồi như quả bóng. Dấu hiệu nào cho ta biết có phản ứng hóa học xảy ra?

- A. Tạo chất lỏng.
- B. Không xác định được.
- C. Tạo chất khí.
- D. Tạo chất rắn sau phản ứng.

Câu 3. Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là 8200 N, diện tích của cánh buồm là 20 m^2 . Cánh buồm phải chịu áp suất bằng bao nhiêu?

- A. $p = 420 \text{ N/m}^2$.
- B. $p = 410 \text{ N/m}^2$.
- C. $p = 430 \text{ N/m}^2$.
- D. $p = 450 \text{ N/m}^2$.

Câu 4. Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

- A. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.
- B. Hoà tan muối ăn vào nước.
- C. Đốt cháy cồn trong đĩa.
- D. Hơ nóng chiếc thìa inox.

Câu 5. Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Sử, Sen, Anh đưa ra ý kiến như sau:

Sử: Mình chỉ cần một cái cân là đủ

Sen: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng

Anh: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ

Theo em, ý kiến nào đúng

- A. Sử đúng
- B. Cả ba bạn cùng sai
- C. Sen đúng
- D. Anh đúng

Câu 6. Có được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất hay không?

- A. Không.
- B. Có thể với những hóa chất dạng bột.
- C. Có.
- D. Có thể khi đã sát trùng tay sạch sẽ.

Câu 7. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động các cơ quan?

- A. Hệ bài tiết. B. Hệ tuần hoàn C. Hệ thần kinh. D. Hệ nội tiết

Câu 8. Phản ứng hóa học là gì?

- A. Tất cả các ý trên.
B. Quá trình biến đổi từ chất khí sang chất lỏng.
C. Quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.
D. Quá trình biến đổi từ chất rắn sang chất khí.

Câu 9. Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau: Hydrogen + Oxygen $\rightarrow$ Nước

Sau phản ứng, số nguyên tử H và số nguyên tử O có thay đổi không?

- A. Thay đổi theo chiều giảm dần. B. Thay đổi theo chiều tăng dần.
C. Không thay đổi. D. H tăng còn O giảm.

Câu 10. Cơ quan nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hóa?

- A. Ruột non. B. Hậu môn. C. Dạ dày. D. Tuyến gan.

Câu 11. Mối liên hệ giữa khối lượng riêng và trọng lượng riêng là

- A. $d = 10D$. B. $D = 10d$. C. $d = 0,1D$. D. $D = d$.

Câu 12. Than (thành phần chính là carbon) cháy trong không khí (có oxygen) tạo thành khí carbon dioxide. Trong quá trình phản ứng, lượng chất nào tăng dần?

- A. Oxygen tăng dần B. Tất cả đều tăng
C. Carbon dioxide tăng dần. D. Carbon tăng dần.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.
B. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
C. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.
D. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 có nghĩa là 1 cm^3 sắt có khối lượng 7800 kg .

Câu 14. Khi ăn cơm, chất nào biến đổi thành chất khác thông qua hoạt động tiêu hóa?

- A. Chất béo. B. Tinh bột. C. Chất đạm. D. Muối khoáng.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn Magnesium (Mg) trong dung dịch hydrochloric acid (HCl) sinh ra Magnesium chloride (MgCl_2) và giải phóng khí hydrogen (H_2).

a. Trong phản ứng hóa học trên, liên kết giữa các nguyên tử có thay đổi.

b. Số lượng nguyên tử hydrogen giảm đi sau phản ứng.

c. Phương trình chữ của phản ứng là:

Magnesium + hydrochloric acid $\rightarrow$ Magnesium chloride + khí hydrogen

d. Công thức khối lượng của phản ứng hóa học trên là: $^m\text{Mg} = ^m\text{HCl} + ^m\text{MgCl}_2 - ^m\text{H}_2$

Câu 2. Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm bộ xương và hệ cơ:

a. Mọi cử động của cơ thể người, bao gồm cả việc giữ thăng bằng khi chạy bộ, đều được thực hiện chỉ nhờ sự co dãn của các cơ và sự linh hoạt của các khớp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

b. Ở người già, tỉ lệ chất vô cơ (muối Calcium) nhiều hơn chất hữu cơ (cốt giao) giúp xương mềm dẻo, đàn hồi tốt.

LS- ĐL.801

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.
- B. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- C. tầng lớp quý tộc mới.
- D. giai cấp tư sản.

Câu 2. Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. nông nghiệp lạc hậu.
- B. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- C. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.
- D. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát triển.

Câu 3. Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không đúng về cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ công nghiệp nhẹ?

- A. Là ngành truyền thống, phát triển mạnh ở Anh.
- B. Lượng vốn đầu tư không quá lớn, thu hồi nhanh.
- C. Khả năng cạnh tranh về công nghiệp nặng của Anh đối với các nước khác yếu hơn.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng.

Câu 4. Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là?

- A. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.
- B. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản: công nghiệp và thương nghiệp.
- C. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.
- D. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

Câu 5. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Vua Anh không chấp nhận các yêu cầu của nhân dân các thuộc địa.
- B. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè.
- C. Mâu thuẫn giữa chính quốc và các thuộc địa ngày càng gay gắt.
- D. Nhân dân cảng Bôx-ton tấn công ba tàu chở chè của Anh.

Câu 6. Cuộc Cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX để lại hệ quả gì cho xã hội?

- A. Góp phần bổ sung lực lượng lao động cho các thành thị.
- B. Giải phóng sức lao động của nông dân ở nông thôn.
- C. Thúc đẩy sự biến chuyển mạnh mẽ trong công nghiệp.
- D. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp.

Câu 7. Cách mạng công nghiệp đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh nào?

- A. Văn minh tin học.
- B. Văn minh công nghiệp.
- C. Văn minh trí tuệ.
- D. Văn minh công nghệ và tin học.

Câu 8. Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.

- B. Thiết lập quyền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.
- C. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả cách mạng.
- D. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của thực dân Anh.

Câu 9. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Ha-gri-vơ.
- B. Ét-mon các-rai .
- C. Giêm Oát.
- D. Han-man.

Câu 10. Điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII với các cuộc cách mạng tư sản trước đó là

- A. phải thực hiện khẩu hiệu “hòa bình - ruộng đất - bánh mì” cho quần chúng.
- B. chống lại liên minh phong kiến châu Âu để bảo vệ thành quả cách mạng.
- C. phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
- D. đồng thời đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến trong nước và ngoài nước.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành các bậc địa hình kế tiếp nhau từ cao đến thấp là

- A. đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa.
- B. thềm lục địa, đồi núi, đồng bằng, bờ biển.
- C. đồng bằng, đồi núi, bờ biển, thềm lục địa.
- D. đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa, bờ biển.

Câu 12. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm các bộ phận

- A. Vùng đất liền và vùng hải đảo.
- B. Vùng đất và vùng trời.
- C. Vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- D. Vùng đất và vùng biển.

Câu 13. Phía Bắc, đường biên giới trên đất liền của nước ta tiếp giáp với

- A. Thái Lan.
- B. Lào.
- C. Trung Quốc.
- D. Cam-Pu- chia.

Câu 14. Nguyên nhân các dãy núi chính của nước ta chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là do

- A. sông ngòi chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- B. động đất núi lửa diễn ra mạnh mẽ
- C. địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam
- D. các khối cổ kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam

Câu 15. Địa hình nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa không thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh
- B. Tốc độ phong hóa được đẩy mạnh
- C. địa hình nâng cao thành các bậc kế tiếp
- D. Hình thành các dạng địa hình các -xtơ độc đáo

Câu 16. Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là?

- A. địa hình các -xtơ
- B. địa hình cao nguyên xếp tầng
- C. địa hình cồn cát
- D. địa hình mài mòn bờ biển

Câu 17. Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam là

- A. Bắc – Nam
- B. Tây Bắc - Đông Nam
- C. Đông Nam - Tây-Bắc
- D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 18. Đặc điểm khác biệt nhất của vùng núi Tây Bắc so với vùng núi Đông Bắc là

- A. Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- B. vùng đồi chiếm diện tích lớn
- C. các cao nguyên xếp tầng
- D. địa hình cao nhất cả nước

Câu 19. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ ở nước ta địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt?

- A. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- B. Bị phong hóa mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đồi, đập.
- C. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.
- D. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.

Câu 20. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?

- A. Phía đông bán đảo Đông Dương.
- B. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
- C. Trong khu vực nội chí tuyến.
- D. Cầu nối lục địa Á - Âu

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Cho đoạn thông tin:

“Cách mạng tư sản Pháp là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa lớn đối với nước Pháp và thế giới. Đối với nước Pháp, cuộc cách mạng đã tấn công và xoá bỏ chế độ phong kiến từng tồn tại trong nhiều thế kỉ, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản. Đối với thế giới, tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi, được nhiều nước đón nhận. Cách mạng tư sản Pháp đã mở ra thời đại mới – thời đại thắng lợi và củng cố quyền lực, địa vị của chủ nghĩa tư bản, đặt cơ sở cho việc tiến hành cách mạng công nghiệp.”

Dưới đây có một số ý kiến như sau:

- a) Cách mạng tư sản Pháp chỉ ảnh hưởng đối với nước Pháp, không có ảnh hưởng gì đối với thế giới.
- b) Cách mạng tư sản Pháp không có tác động đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- c) Cách mạng tư sản Pháp đã tấn công và xoá bỏ chế độ phong kiến, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.
- d) Tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi và ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều quốc gia.

***Phần Địa lí**

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, ở gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á, vừa gần với lục địa Á - Âu, vừa tiếp giáp với biển Đông và thông ra Thái Bình Dương. Phần lãnh thổ đất liền nước ta kéo dài từ vĩ độ $8^{\circ}34'N$ đến vĩ độ $23^{\circ}23'N$ và từ kinh độ $102^{\circ}09'E$ đến kinh độ $109^{\circ}28'E$. Vùng biển nước ta kéo dài tới khoảng vĩ độ $6^{\circ}50'N$ và từ khoảng kinh độ $101^{\circ}E$ đến khoảng kinh độ $117^{\circ}20'E$ trên biển Đông.

(Trích “Lịch sử và Địa lí 8” – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)

Đặc điểm vị trí địa lí của nước ta:

- a) Lãnh thổ nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam khoảng 15 độ vĩ tuyến.
- b) Vị trí cầu nối giữa Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- c) Tác động của các khối khí qua biển vào đất liền làm cho khí hậu có bốn mùa rõ rệt.
- d) Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày kết quả, tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của CMTS Anh?

Câu 2. (1.5đ) Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu Việt Nam?

LS- ĐL.802

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. tầng lớp quý tộc mới.
- B. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.
- C. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- D. giai cấp tư sản.

Câu 2. Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. nông nghiệp lạc hậu.
- B. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- C. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.
- D. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát triển.

Câu 3. Cách mạng công nghiệp đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh nào?

- A. Văn minh công nghiệp.
- B. Văn minh công nghệ và tin học.
- C. Văn minh tin học.
- D. Văn minh trí tuệ.

Câu 4. Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là?

- A. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.
- B. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản: công nghiệp và thương nghiệp.
- C. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
- D. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.

Câu 5. Điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII với các cuộc cách mạng tư sản trước đó là

- A. chống lại liên minh phong kiến châu Âu để bảo vệ thành quả cách mạng.
- B. phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. đồng thời đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến trong nước và ngoài nước.
- D. phải thực hiện khẩu hiệu “hòa bình - ruộng đất - bánh mì” cho quần chúng.

Câu 6. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Oát.
- B. Giêm Ha-gri-vơ.
- C. Ét-môn các-rai .
- D. Han-man.

Câu 7. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa chính quốc và các thuộc địa ngày càng gay gắt.
- B. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè.
- C. Nhân dân cảng Bôx-ton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- D. Vua Anh không chấp nhận các yêu cầu của nhân dân các thuộc địa.

Câu 8. Cuộc Cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX để lại hệ quả gì cho xã hội?

- A. Giải phóng sức lao động của nông dân ở nông thôn.
- B. Thúc đẩy sự biến chuyển mạnh mẽ trong công nghiệp.
- C. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp.
- D. Góp phần bổ sung lực lượng lao động cho các thành thị.

Câu 9. Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào *không đúng* về cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ công nghiệp nhẹ?

- A. Thị trường tiêu thụ rộng.
- B. Là ngành truyền thống, phát triển mạnh ở Anh.
- C. Khả năng cạnh tranh về công nghiệp nặng của Anh đối với các nước khác yếu hơn.
- D. Lượng vốn đầu tư không quá lớn, thu hồi nhanh.

Câu 10. Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả cách mạng.
- B. Thiết lập quyền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.
- C. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của thực dân Anh.
- D. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Phía Bắc, đường biên giới trên đất liền của nước ta tiếp giáp với

- A. Trung Quốc.
- B. Lào.
- C. Thái Lan.
- D. Cam-Pu- chia.

Câu 12. Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành các bậc địa hình kế tiếp nhau từ cao đến thấp là

- A. đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa, bờ biển.
- B. đồng bằng, đồi núi, bờ biển, thềm lục địa.
- C. đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa.
- D. thềm lục địa, đồi núi, đồng bằng, bờ biển.

Câu 13. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ ở nước ta địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt?

- A. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.
- B. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.
- C. Bị phong hóa mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đê, đập.
- D. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

Câu 14. Đặc điểm khác biệt nhất của vùng núi Tây Bắc so với vùng núi Đông Bắc là

- A. các cao nguyên xếp tầng
- B. vùng đồi chiếm diện tích lớn
- C. địa hình cao nhất cả nước
- D. Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.

Câu 15. Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam là

- A. Đông Nam - Tây-Bắc
- B. Đông Bắc – Tây Nam
- C. Bắc – Nam
- D. Tây Bắc - Đông Nam

Câu 16. Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là?

- A. địa hình mài mòn bờ biển
- B. địa hình cao nguyên xếp tầng
- C. địa hình các -xtơ
- D. địa hình cồn cát

Câu 17. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm các bộ phận

- A. Vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- B. Vùng đất liền và vùng hải đảo.
- C. Vùng đất và vùng biển.
- D. Vùng đất và vùng trời.

Câu 18. Nguyên nhân các dãy núi chính của nước ta chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là do

- A. sông ngòi chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- B. địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam
- C. động đất núi lửa diễn ra mạnh mẽ
- D. các khối cổ kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam

Câu 19. Địa hình nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa *không* thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Tốc độ phong hóa được đẩy mạnh
- B. địa hình nâng cao thành các bậc kế tiếp
- C. Quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh
- D. Hình thành các dạng địa hình các -xtơ độc đáo

Câu 20. Ý nào sau đây *không* đúng về đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?

- A. Phía đông bán đảo Đông Dương.
- B. Trong khu vực nội chí tuyến.
- C. Cầu nối lục địa Á - Âu
- D. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

* Phần Lịch sử

Câu 1. Cho đoạn thông tin:

“Cách mạng tư sản Pháp là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa lớn đối với nước Pháp và thế giới. Đối với nước Pháp, cuộc cách mạng đã tấn công và xoá bỏ chế độ phong kiến từng tồn tại trong nhiều thế kỉ, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản. Đối với thế giới, tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi, được nhiều nước đón nhận. Cách mạng tư sản Pháp đã mở ra thời đại mới – thời đại thắng lợi và củng cố quyền lực, địa vị của chủ nghĩa tư bản, đặt cơ sở cho việc tiến hành cách mạng công nghiệp.”

Dưới đây có một số ý kiến như sau:

- a) Cách mạng tư sản Pháp chỉ ảnh hưởng đối với nước Pháp, không có ảnh hưởng gì đối với thế giới.
- b) Cách mạng tư sản Pháp không có tác động đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- c) Cách mạng tư sản Pháp đã tấn công và xoá bỏ chế độ phong kiến, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.
- d) Tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi và ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều quốc gia.

* Phần Địa lí

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, ở gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á, vừa gần với lục địa Á - Âu, vừa tiếp giáp với biển Đông và thông ra Thái Bình Dương. Phần lãnh thổ đất liền nước ta kéo dài từ vĩ độ $8^{\circ}34'N$ đến vĩ độ $23^{\circ}23'N$ và từ kinh độ $102^{\circ}09'E$ đến kinh độ $109^{\circ}28'E$. Vùng biển nước ta kéo dài tới khoảng vĩ độ $6^{\circ}50'N$ và từ khoảng kinh độ $101^{\circ}E$ đến khoảng kinh độ $117^{\circ}20'E$ trên biển Đông.

(Trích “Lịch sử và Địa lí 8” – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm”)

Đặc điểm vị trí địa lí của nước ta:

- a) Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với ba quốc gia.
- b) Lãnh thổ nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam khoảng 15 độ vĩ tuyến.
- c) Tác động của các khối khí qua biển vào đất liền làm cho khí hậu có bốn mùa rõ rệt.
- d) Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày kết quả, tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

Câu 2 (1.5đ) Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm sinh vật và khoáng sản ở Việt Nam?

LS- ĐL.803

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào *không đúng* về cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ công nghiệp nhẹ?

- A. Khả năng cạnh tranh về công nghiệp nặng của Anh đối với các nước khác yếu hơn.
- B. Thị trường tiêu thụ rộng.
- C. Lượng vốn đầu tư không quá lớn, thu hồi nhanh.
- D. Là ngành truyền thống, phát triển mạnh ở Anh.

Câu 2. Điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII với các cuộc cách mạng tư sản trước đó là

- A. đồng thời đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến trong nước và ngoài nước.
- B. chống lại liên minh phong kiến châu Âu để bảo vệ thành quả cách mạng.
- C. phải thực hiện khẩu hiệu “hòa bình - ruộng đất - bánh mì” cho quần chúng.
- D. phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 3. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Vua Anh không chấp nhận các yêu cầu của nhân dân các thuộc địa.
- B. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè.
- C. Nhân dân cảng Bôx-ton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- D. Mâu thuẫn giữa chính quốc và các thuộc địa ngày càng gay gắt.

Câu 4. Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là?

- A. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
- B. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.
- C. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản: công nghiệp và thương nghiệp.
- D. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.

Câu 5. Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.
- B. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả cách mạng.
- C. Thiết lập quyền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.
- D. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của thực dân Anh.

Câu 6. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. giai cấp tư sản.
- B. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- C. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.
- D. tầng lớp quý tộc mới.

Câu 7. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Ét-mon các-rai .
- B. Han-man.
- C. Giêm Ha-gri-vơ.
- D. Giêm Oát.

Câu 8. Cách mạng công nghiệp đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh nào?

- A. Văn minh công nghệ và tin học.
- B. Văn minh trí tuệ.
- C. Văn minh công nghiệp.
- D. Văn minh tin học.

Câu 9. Cuộc Cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX để lại hệ quả gì cho xã hội?

- A. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp.
- B. Giải phóng sức lao động của nông dân ở nông thôn.
- C. Thúc đẩy sự biến chuyển mạnh mẽ trong công nghiệp.
- D. Góp phần bổ sung lực lượng lao động cho các thành thị.

Câu 10. Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát triển.
- B. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- C. nông nghiệp lạc hậu.
- D. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Nguyên nhân các dãy núi chính của nước ta chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là do

- A. động đất núi lửa diễn ra mạnh mẽ
- B. địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam
- C. các khối cổ kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- D. sông ngòi chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam

Câu 12. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm các bộ phận

- A. Vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- B. Vùng đất liền và vùng hải đảo.
- C. Vùng đất và vùng biển.
- D. Vùng đất và vùng trời.

Câu 13. Địa hình nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa không thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Tốc độ phong hóa được đẩy mạnh
- B. Quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh
- C. địa hình nâng cao thành các bậc kế tiếp
- D. Hình thành các dạng địa hình các -xtơ độc đáo

Câu 14. Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là?

- A. địa hình cồn cát
- B. địa hình cao nguyên xếp tầng
- C. địa hình các -xtơ
- D. địa hình mài mòn bờ biển

Câu 15. Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam là

- A. Đông Bắc – Tây Nam
- B. Tây Bắc - Đông Nam
- C. Đông Nam - Tây-Bắc
- D. Bắc – Nam

Câu 16. Phía Bắc, đường biên giới trên đất liền của nước ta tiếp giáp với

- A. Cam-Pu- chia.
- B. Thái Lan.
- C. Lào.
- D. Trung Quốc.

Câu 17. Đặc điểm khác biệt nhất của vùng núi Tây Bắc so với vùng núi Đông Bắc là

- A. Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- B. địa hình cao nhất cả nước.
- C. các cao nguyên xếp tầng.
- D. vùng đồi chiếm diện tích lớn.

Câu 18. Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành các bậc địa hình kế tiếp nhau từ cao đến thấp là

- A. đồng bằng, đồi núi, bờ biển, thềm lục địa.
- B. đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa.
- C. thềm lục địa, đồi núi, đồng bằng, bờ biển.
- D. đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa, bờ biển.

Câu 19. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?

- A. Cầu nối lục địa Á - Âu
- B. Trong khu vực nội chí tuyến.
- C. Phía đông bán đảo Đông Dương.
- D. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

Câu 20. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ ở nước ta địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt?

- A. Bị phong hóa mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đê, đập.
- B. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.
- C. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.
- D. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

LS- ĐL.804

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Ha-gri-vơ. B. Han-man. C. Ét-mon các-rai . D. Giêm Oát.

Câu 2. Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không đúng về cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ công nghiệp nhệ?

- A. Là ngành truyền thống, phát triển mạnh ở Anh.
B. Thị trường tiêu thụ rộng.
C. Khả năng cạnh tranh về công nghiệp nặng của Anh đối với các nước khác yếu hơn.
D. Lượng vốn đầu tư không quá lớn, thu hồi nhanh.

Câu 3. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Nhân dân cảng Bôx-ton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
B. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè.
C. Vua Anh không chấp nhận các yêu cầu của nhân dân các thuộc địa.
D. Mâu thuẫn giữa chính quốc và các thuộc địa ngày càng gay gắt.

Câu 4. Cách mạng công nghiệp đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh nào?

- A. Văn minh công nghệ và tin học. B. Văn minh công nghiệp.
C. Văn minh tin học. D. Văn minh trí tuệ.

Câu 5. Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Thiết lập quyền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.
B. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.
C. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả cách mạng.
D. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của thực dân Anh.

Câu 6. Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là?

- A. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.
B. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.
C. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
D. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản: công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 7. Cuộc Cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX để lại hệ quả gì cho xã hội?

- A. Góp phần bổ sung lực lượng lao động cho các thành thị.
B. Thúc đẩy sự biến chuyển mạnh mẽ trong công nghiệp.
C. Giải phóng sức lao động của nông dân ở nông thôn.
D. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp.

Câu 8. Điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII với các cuộc cách mạng tư sản trước đó là

- A. phải thực hiện khẩu hiệu “hòa bình - ruộng đất - bánh mì” cho quần chúng.
B. phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
C. chống lại liên minh phong kiến châu Âu để bảo vệ thành quả cách mạng.

D. đồng thời đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến trong nước và ngoài nước.

Câu 9. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.
- B. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- C. giai cấp tư sản.
- D. tầng lớp quý tộc mới.

Câu 10. Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.
- B. nông nghiệp lạc hậu.
- C. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- D. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm các bộ phận

- A. Vùng đất và vùng biển.
- B. Vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- C. Vùng đất liền và vùng hải đảo.
- D. Vùng đất và vùng trời.

Câu 12. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ ở nước ta địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt?

- A. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- B. Bị phong hóa mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đê, đập.
- C. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.
- D. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.

Câu 13. Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam là

- A. Tây Bắc - Đông Nam
- B. Đông Nam - Tây-Bắc
- C. Đông Bắc – Tây Nam
- D. Bắc – Nam

Câu 14. Đặc điểm khác biệt nhất của vùng núi Tây Bắc so với vùng núi Đông Bắc là

- A. địa hình cao nhất cả nước
- B. các cao nguyên xếp tầng
- C. Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- D. vùng đồi chiếm diện tích lớn

Câu 15. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?

- A. Phía đông bán đảo Đông Dương.
- B. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
- C. Trong khu vực nội chí tuyến.
- D. Cầu nối lục địa Á - Âu

Câu 16. Nguyên nhân các dãy núi chính của nước ta chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là do

- A. các khối cổ kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- B. động đất núi lửa diễn ra mạnh mẽ
- C. sông ngòi chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- D. địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam

Câu 17. Địa hình nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa không thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A. địa hình nâng cao thành các bậc kế tiếp
- B. Hình thành các dạng địa hình các -xtơ độc đáo
- C. Quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh
- D. Tốc độ phong hóa được đẩy mạnh

Câu 18. Phía Bắc, đường biên giới trên đất liền của nước ta tiếp giáp với

- A. Trung Quốc.
- B. Thái Lan.
- C. Cam-Pu- chia.
- D. Lào.

Câu 19. Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là?

- A. địa hình mài mòn bờ biển
- B. địa hình cồn cát
- C. địa hình cao nguyên xếp tầng
- D. địa hình các -xtơ

Câu 20. Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành các bậc địa hình kế tiếp nhau từ cao đến thấp là

- A. thêm lục địa, đồi núi, đồng bằng, bờ biển.
- B. đồng bằng, đồi núi, bờ biển, thêm lục địa.
- C. đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thêm lục địa.
- D. đồi núi, đồng bằng, thêm lục địa, bờ biển.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Mã đề: 801

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Khối đa diện được bao bởi:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| A. Các hình chữ nhật | B. Các hình đa giác phẳng |
| C. Các hình trụ | D. Các hình tam giác cân |

Câu 2. Mặt chính diện gọi là:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| A. Mặt phẳng chiếu cạnh | B. Hình chiếu |
| C. Mặt phẳng chiếu bằng | D. Mặt phẳng chiếu đứng |

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| A. Công dụng của chi tiết | B. Kích thước các phần của chi tiết |
| C. Gia công, xử lý bề mặt | D. Vật liệu chi tiết |

Câu 4. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| A. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng. | B. Hình dạng, màu sắc, chất liệu. |
| C. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc. | D. Hình dạng, kích thước, vật liệu. |

Câu 5. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?

- | |
|--|
| A. Hình biểu diễn, kích thước |
| B. Hình biểu diễn, khung tên |
| C. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật |
| D. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật |

Câu 6. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. Bản vẽ xây dựng. | B. Bản vẽ giao thông. |
| C. Bản vẽ cơ khí. | D. Bản vẽ quân sự. |

Câu 7. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

A. Kích thước và yêu cầu.

B. Vật liệu và hình biểu diễn.

C. Khung tên của bản vẽ.

D. Kích thước tổng thể.

Câu 8. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

A. 8 tờ.

B. 4 tờ.

C. 2 tờ.

D. 16 tờ.

Câu 9. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

A. 297×210 mm.

B. 841×594 mm.

C. 594×420 mm.

D. 420×297 mm.

Câu 10. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.

Câu 11. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

A. Chế tạo.

B. Thiết kế.

C. Thi công.

D. Sản xuất.

Câu 12. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

A. Từ trái sang

B. Từ phải sang

C. Từ trước tới

D. Từ trên xuống

Câu 13. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

A. Hình nón cụt.

B. Hình lăng trụ đều.

C. Hình nón.

D. Hình chóp đều.

Câu 14. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

A. Đề xi mét.

B. Xentimet.

C. Mét.

D. Milimet.

Câu 15. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.

B. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.

C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 16. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

A. 1:5.

B. 5:1

C. 2:1.

D. 1:1.

Câu 17. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
- B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
- D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 18. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 2.
- B. 1 : 5.
- C. 1 : 4.
- D. 1 : 10.

Câu 19. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. Ø.
- B. R.
- C. d.
- D. O.

Câu 20. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
- B. Dạng hình vẽ và kí hiệu.
- C. Dạng văn bản và hình ảnh.
- D. Dạng hình vẽ và biểu đồ.

Câu 21. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Cạnh thấy, đường bao thấy.
- B. Tất cả các đường trong bản vẽ.
- C. Đường kích thước, đường gióng.
- D. Đường tâm, đường trục.

Câu 22. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. bán kính 30mm.
- B. đường kính 30cm.
- C. đường kính 30mm.
- D. bán kính 30cm.

Câu 23. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác cân bằng nhau
- B. Các hình chữ nhật
- C. Các hình tam giác cân
- D. Các hình tam giác đều

Câu 24. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

- A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- C. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

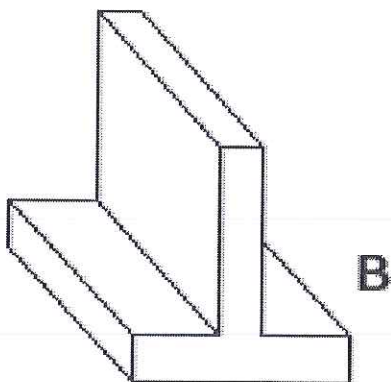
Câu 1: Hình chiếu vuông góc của vật thể:

- A. Có 3 mặt phẳng hình chiếu: mặt phẳng chiếu đứng, mặt phẳng chiếu bằng, mặt phẳng chiếu cạnh.
- B. Hình chiếu đứng luôn nằm bên dưới hình chiếu bằng.
- C. Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.
- D. Hình chiếu đứng của hình cầu có dạng hình elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể B sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề: 802

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

A. Hình chóp đều.

B. Hình lăng trụ đều.

C. Hình nón cụt.

D. Hình nón.

Câu 2. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

A. Milimet.

B. Xentimet.

C. Mét.

D. Đề xi mét.

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

A. Gia công, xử lý bề mặt

B. Vật liệu chi tiết

C. Công dụng của chi tiết

D. Kích thước các phần của chi tiết

Câu 4. Lăng trụ đều tạo bởi:

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau

B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

C. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

Câu 5. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

A. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc.

B. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng.

C. Hình dạng, màu sắc, chất liệu.

D. Hình dạng, kích thước, vật liệu.

Câu 6. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

A. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

B. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

C. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

Câu 7. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- A. Thiết kế. B. Chế tạo. C. Sản xuất. D. Thi công.

Câu 8. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ cơ khí. B. Bản vẽ giao thông.
C. Bản vẽ xây dựng. D. Bản vẽ quân sự.

Câu 9. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- A. Kích thước và yêu cầu. B. Kích thước tổng thể.
C. Vật liệu và hình biểu diễn. D. Khung tên của bản vẽ.

Câu 10. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng hình vẽ và biểu đồ. B. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
C. Dạng hình vẽ và kí hiệu. D. Dạng văn bản và hình ảnh.

Câu 11. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Tất cả các đường trong bản vẽ. B. Đường kích thước, đường gióng.
C. Đường tâm, đường trục. D. Cạnh thấy, đường bao thấy.

Câu 12. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

- A. 420×297 mm. B. 594×420 mm.
C. 297×210 mm. D. 841×594 mm.

Câu 13. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình đa giác phẳng B. Các hình trụ
C. Các hình tam giác cân D. Các hình chữ nhật

Câu 14. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?

- A. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
C. Hình biểu diễn, khung tên
D. Hình biểu diễn, kích thước

Câu 15. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác cân bằng nhau B. Các hình tam giác cân
C. Các hình tam giác đều D. Các hình chữ nhật

Câu 16. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

Câu 17. Mặt chính diện gọi là:

- A. Hình chiếu
B. Mặt phẳng chiếu đứng
C. Mặt phẳng chiếu cạnh
D. Mặt phẳng chiếu bằng

Câu 18. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 2. B. 1 : 5. C. 1 : 10. D. 1 : 4.

Câu 19. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
B. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.
C. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.
D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

Câu 20. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. Ø. B. O. C. R. D. d.

Câu 21. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

- A. 2:1. B. 1:1. C. 1:5. D. 5:1

Câu 22. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ trước tới
B. Từ trên xuống
C. Từ phải sang
D. Từ trái sang

Câu 23. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. đường kính 30mm. B. bán kính 30cm.
C. bán kính 30mm. D. đường kính 30cm.

Câu 24. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 8 tờ. B. 2 tờ. C. 16 tờ. D. 4 tờ.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống:

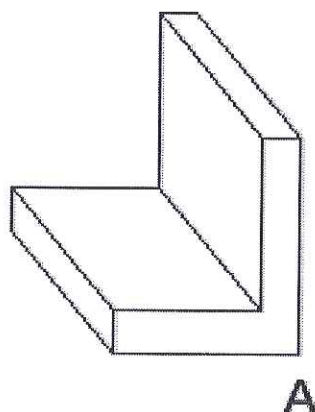
- A. Bản vẽ kỹ thuật giúp người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm một cách hiệu quả và an toàn
B. Bản vẽ kỹ thuật không được dùng để thiết kế, chế tạo, lắp ráp, thi công.

- C. Bản vẽ kỹ thuật có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống
D. Bản vẽ kỹ thuật không diễn tả được chính xác hình dạng sản phẩm

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình trụ được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể A sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề: 803

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

- A. 297×210 mm. B. 594×420 mm.
C. 420×297 mm. D. 841×594 mm.

Câu 2. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

- A. 2:1. B. 1:5. C. 5:1 D. 1:1.

Câu 3. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 8 tò. B. 4 tò. C. 16 tò. D. 2 tò.

Câu 4. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- A. Hình dạng, màu sắc, chất liệu. B. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc.
C. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng. D. Hình dạng, kích thước, vật liệu.

Câu 5. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình trụ
- B. Các hình đa giác phẳng
- C. Các hình chữ nhật
- D. Các hình tam giác cân

Câu 6. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 4. B. 1 : 10. C. 1 : 2. D. 1 : 5.

Câu 7. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kĩ thuật là:

- A. Đề xi mét. B. Mét. C. Milimet. D. Xentimet.

Câu 8. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. R. B. O. C. d. D. $\emptyset$.

Câu 9. Mặt chính diện gọi là:

- A. Hình chiếu
C. Mặt phẳng chiếu cạnh
- B. Mặt phẳng chiếu đứng
D. Mặt phẳng chiếu bằng

Câu 10. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- | | |
|------------------|-----------------|
| A. Từ trước tới | B. Từ phải sang |
| C. Từ trên xuống | D. Từ trái sang |

Câu 11. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
- B. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.
- C. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.
- D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

Câu 12. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- | | |
|------------------------------------|--------------------------|
| A. Các hình chữ nhật | B. Các hình tam giác đều |
| C. Các hình tam giác cân bằng nhau | D. Các hình tam giác cân |

Câu 13. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- | | | | |
|--------------|--------------|-------------|--------------|
| A. Thi công. | B. Sản xuất. | C. Chế tạo. | D. Thiết kế. |
|--------------|--------------|-------------|--------------|

Câu 14. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| A. Dạng văn bản và hình ảnh. | B. Dạng biểu đồ và kí hiệu. |
| C. Dạng hình vẽ và kí hiệu. | D. Dạng hình vẽ và biểu đồ. |

Câu 15. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| A. Hình nón cụt. | B. Hình nón. |
| C. Hình chóp đều. | D. Hình lăng trụ đều. |

Câu 16. Nét liền mảnh thể hiện:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. Tất cả các đường trong bản vẽ. | B. Đường tâm, đường trục. |
| C. Cạnh thấy, đường bao thấy. | D. Đường kích thước, đường gióng. |

Câu 17. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| A. Vật liệu và hình biểu diễn. | B. Khung tên của bản vẽ. |
| C. Kích thước tổng thể. | D. Kích thước và yêu cầu. |

Câu 18. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| A. Kích thước các phần của chi tiết | B. Gia công, xử lí bề mặt |
| C. Vật liệu chi tiết | D. Công dụng của chi tiết |

Câu 19. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- | | |
|---------------------|-------------------|
| A. đường kính 30mm. | B. bán kính 30mm. |
|---------------------|-------------------|

C. bán kính 30cm.

D. đường kính 30cm.

Câu 20. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.
- B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
- D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

Câu 21. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
- C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
- D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 22. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?

- A. Hình biểu diễn, kích thước
- B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật
- C. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn, khung tên

Câu 23. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

- A. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

Câu 24. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ xây dựng.
- B. Bản vẽ cơ khí.
- C. Bản vẽ quân sự.
- D. Bản vẽ giao thông.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Khi vẽ hình chiếu vật thể, cần biết:

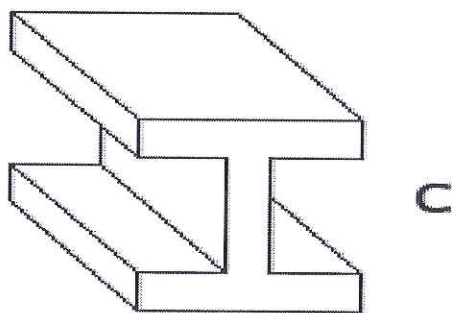
- A. Chiếc bát con ăn cơm được cấu tạo từ khối hình trụ và hình dói cầu.
- B. Lon nước Coca là vật thể có dạng khối đa diện.
- C. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là: Hình chữ nhật và hình tròn.

D. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình Elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình cầu được tạo thành như thế nào? Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề: 804

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 4 tờ. B. 8 tờ. C. 2 tờ. D. 16 tờ.

Câu 2. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. R. B. O. C. d. D. Ø.

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- A. Kích thước các phần của chi tiết B. Gia công, xử lí bề mặt
C. Công dụng của chi tiết D. Vật liệu chi tiết

Câu 4. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- A. Vật liệu và hình biểu diễn. B. Khung tên của bản vẽ.
C. Kích thước tổng thể. D. Kích thước và yêu cầu.

Câu 5. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

- A. 841×594 mm. B. 594×420 mm.
C. 420×297 mm. D. 297×210 mm.

Câu 6. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác đều B. Các hình tam giác cân bằng nhau
C. Các hình tam giác cân D. Các hình chữ nhật

Câu 7. Bản vẽ kĩ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng văn bản và hình ảnh. B. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
C. Dạng hình vẽ và biểu đồ. D. Dạng hình vẽ và kí hiệu.

Câu 8. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. đường kính 30cm. B. đường kính 30mm.
C. bán kính 30mm. D. bán kính 30cm.

Câu 9. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

- A. Xentimet. B. Mét. C. Milimet. D. Đề xi mét.

Câu 10. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng?

- A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

Câu 11. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ trên xuống B. Từ trái sang
C. Từ trước tới D. Từ phải sang

Câu 12. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

- A. 1:1. B. 2:1. C. 5:1 D. 1:5.

Câu 13. Mặt chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng chiếu cạnh B. Mặt phẳng chiếu đứng
C. Mặt phẳng chiếu bằng D. Hình chiếu

Câu 14. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ quân sự. B. Bản vẽ giao thông.
C. Bản vẽ cơ khí. D. Bản vẽ xây dựng.

Câu 15. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật
B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

Câu 16. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- A. Sản xuất. B. Thiết kế. C. Chế tạo. D. Thi công.

Câu 17. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 5. B. 1 : 10. C. 1 : 4. D. 1 : 2.

Câu 18. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

- B. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
- C. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.
- D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 19. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?

- A. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Hình biểu diễn, khung tên
- C. Hình biểu diễn, kích thước
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

Câu 20. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình trụ
- B. Các hình chữ nhật
- C. Các hình đa giác phẳng
- D. Các hình tam giác cân

Câu 21. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Đường kích thước, đường giống.
- B. Đường tâm, đường trục.
- C. Cạnh thấy, đường bao thấy.
- D. Tất cả các đường trong bản vẽ.

Câu 22. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- A. Hình dạng, màu sắc, chất liệu.
- B. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng.
- C. Hình dạng, kích thước, vật liệu.
- D. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc.

Câu 23. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- A. Hình nón.
- B. Hình nón cụt.
- C. Hình chóp đều.
- D. Hình lăng trụ đều.

Câu 24. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật:

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
- B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.
- D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Hình chiếu vuông góc của vật thể:

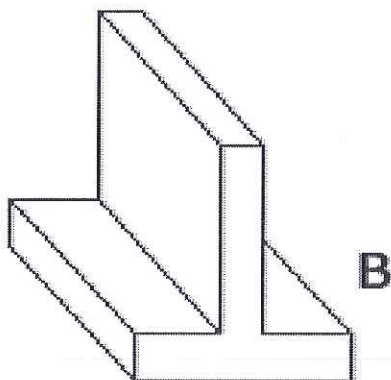
- A. Có 3 mặt phẳng hình chiếu: mặt phẳng chiếu đứng, mặt phẳng chiếu bằng, mặt phẳng chiếu cạnh.

- B. Hình chiếu đứng luôn nằm bên dưới hình chiếu bằng.
- C. Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.
- D. Hình chiếu đứng của hình cầu có dạng hình elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể B sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề 801

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ thứ tư. B. Thế hệ thứ hai. C. Thế hệ đầu tiên. D. Thế hệ thứ ba.

Câu 2. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì máy tính không đọc được
B. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
C. Vì Internet ít thông tin
D. Vì tất cả thông tin đều đúng

Câu 3. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

- A. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.
B. Chụp phong cảnh đường phố.
C. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.
D. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.

Câu 4. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Ada Lovelace B. Bill Gates C. Charles Babbage D. Blaise Pascal

Câu 5. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu. B. Báo cáo. C. Từ khoá. D. Trang web.

Câu 6. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.
B. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.
C. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
D. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.

Câu 7. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Tôn trọng người khác B. Tung tin sai sự thật
C. Chia sẻ tài liệu học tập D. Ghi nguồn thông tin

Câu 8. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính B. Tờ báo in
C. Sổ điểm giấy D. Bức tranh vẽ tay

Câu 9. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Bỏ qua B. Sao chép mà không ghi nguồn
C. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy D. Gửi ngay cho bạn bè

Câu 10. Văn hóa số là:

- A. Thực hành trên máy
B. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
C. Cách sử dụng phần mềm
D. Học môn Tin học

Câu 11. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (như máy tính để bàn)
B. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
C. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

Câu 12. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Không cần ghi nguồn B. Sao chép y nguyên
C. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả D. Ghi mơ hồ

Câu 13. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Sao chép toàn bộ
B. Chia sẻ nhanh
C. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin

D. Không cần kiểm tra

Câu 14. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

A. Bàn tính (Abacus)

B. Máy tính điện tử

C. Thước tính

D. Máy tính cơ khí

Câu 15. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

A. Không thể truyền qua mạng

B. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép

C. Không thể xóa

D. Khó tìm kiếm

Câu 16. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

A. Không cần kiểm tra

B. Sao chép tùy ý

C. Chia sẻ mọi thứ

D. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư

Câu 17. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

A. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm

B. Địa chỉ trang web

C. Mã lệnh

D. Dãy số

Câu 18. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

A. Chỉ xem nhanh

B. Không cần quét

C. Kiểm tra bản quyền và virus

D. Tải bất cứ trang nào

Câu 19. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

A. điện thoại

B. công nghệ kỹ thuật số

C. vi phạm đạo đức

D. vi phạm pháp luật

Câu 20. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

A. Gõ thật dài

B. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép

C. Dùng từ khóa mơ hồ

D. Gõ tiếng Anh luôn

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.

b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.

c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.

d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.

b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.

c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.

d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số em cần lưu ý điều gì?

Bài 2 (1đ): Nêu các đặc điểm chính của thông tin số.

Bài 3 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để trở thành “công dân số có trách nhiệm”?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----